



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 14/2021
Từ 05/4 - 09/4/2021

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

TOÀN VĂN BÀI PHÁT BIỂU NHẬN CHỨC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH

Trân trọng giới thiệu Toàn văn phát biểu nhận chức của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã được đăng tải trên Báo Tin tức:



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu nhận chức. Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Kính thưa Quốc hội!

Kính thưa đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam!

Kính thưa các vị đại biểu Quốc hội và các vị khách quý!

Thưa toàn thể đồng bào, đồng chí và cử tri cả nước!

Tôi xin trân trọng cảm ơn Quốc hội đã tín nhiệm bầu tôi giữ chức Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây là vinh dự đối với cá nhân tôi, đồng thời cũng là trách nhiệm rất nặng nề mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân tin tưởng giao phó. Nhân dịp này, cho phép tôi xin bày tỏ lòng thành kính, biết ơn sâu sắc đến Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, các đồng chí lãnh đạo tiền bối, các bậc lão thành cách mạng; các anh hùng liệt sỹ, các mẹ Việt Nam anh hùng, các thương, bệnh binh đã có nhiều cống hiến, hy sinh, đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tôi nhận thức sâu sắc rằng, Chính phủ và hoạt động của Chính phủ có vị trí, vai trò rất quan trọng trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn

minh. Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật.

Hơn 75 năm qua, đặc biệt là trong 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Chính phủ qua các nhiệm kỳ đã đạt được những thành tựu to lớn; đúc kết nhiều bài học kinh nghiệm quý báu đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ này đã tiếp tục khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo, ý chí khát vọng vươn lên và đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực; trong đó, công tác phòng, chống đại dịch COVID-19 đã triển khai rất hiệu quả và được nhân dân, cộng đồng quốc tế ủng hộ, ngưỡng mộ, đánh giá cao.

Trước yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhận rõ trách nhiệm của mình phải kế thừa, phát huy những thành tựu, kết quả đạt được; tiếp tục đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa trong thời gian tới, cụ thể:

Một là, xây dựng chương trình hành động để cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong đó tập trung vào 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, nhất là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế. Tăng cường phân cấp, phân quyền, đồng thời xác định rõ trách nhiệm tập thể để phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân; đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy hành chính nhà nước và toàn xã hội. Cải cách mạnh mẽ nền hành chính quốc gia trên cơ sở phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dựa vào Nhân dân trong giám sát và kiểm soát quyền lực. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực bằng thể chế, cơ chế, giải pháp mạnh mẽ, chặt chẽ, hiệu quả hơn. Đồng thời, có cơ chế khuyến khích và bảo vệ người đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Ba là, quản lý, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển đất nước; đẩy mạnh phát triển hạ tầng chiến lược có trọng tâm, trọng điểm; coi trọng chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số dựa trên nền tảng phát triển khoa học và công nghệ. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các cấp, các ngành, các địa phương, doanh nghiệp và người dân; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi hơn nữa để sản xuất kinh doanh phát triển; chủ động phòng chống và có giải pháp hiệu quả để khắc phục những tác động tiêu cực của thiên tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch COVID-19.

Bốn là, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa vì hòa bình, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả, là thành viên có trách nhiệm và có uy tín với cộng đồng quốc tế.

Năm là, xây dựng cơ chế, chính sách, điều kiện để phát huy giá trị con người, văn hóa Việt Nam trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội; có giải pháp hiệu quả nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và đào tạo; coi trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, trong đó quan tâm, chú ý hơn đến vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo và đồng bào dân tộc thiểu số, các đối tượng yếu thế trong xã hội. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, để mỗi người dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, an toàn, văn minh..

Kính thưa Quốc hội!

Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ luôn chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, mà thường xuyên, trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Đồng thời, tôi mong nhận được sự ủng hộ, phối hợp, giám sát của Quốc hội, của Chủ tịch nước, các cơ quan Tư pháp, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các vị đại biểu Quốc hội; sự giúp đỡ quý báu của các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đồng chí lão thành cách mạng; sự quan tâm, phối hợp, ủng hộ của các cơ quan truyền thông báo chí, của cử tri, nhân sỹ, trí thức, đồng bào ta ở trong và ngoài nước.

Với trọng trách mới được giao, tôi nguyện sẽ mang hết sức mình, vượt qua mọi khó khăn, thách thức; kế thừa, phát huy truyền thống và kinh nghiệm quý báu của các đồng chí Thủ tướng Chính phủ qua các thời kỳ; nỗ lực cùng các đồng chí Thường trực Chính phủ, thành viên Chính phủ đoàn kết, liêm chính, hành động quyết liệt, hiệu quả, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, tất cả vì lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc.

Tôi trân trọng cảm ơn đồng chí Nguyễn Xuân Phúc - Thủ tướng Chính phủ tiền nhiệm và các thành viên Chính phủ, những người đã đóng góp rất tích cực, hiệu quả cho hoạt động của Chính phủ thời gian qua và sẽ luôn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ đối với bản thân tôi.

Kính thưa Quốc hội!

Một lần nữa, với tất cả tình cảm chân thành, sâu sắc nhất, tôi xin cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các vị đại biểu Quốc hội và các vị khách quý, cảm ơn đồng bào và cử tri cả nước. Chúc Kỳ họp lần thứ 11 Quốc hội khóa XIV thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nhân dịp này, tôi xin phép Quốc hội được gửi đến đồng chí Nguyễn Xuân Phúc bó hoa tươi thắm thể hiện tình cảm sâu sắc, sự kính trọng đối với đồng chí. Chúc đồng chí luôn mạnh khỏe, hạnh phúc, hoàn thành xuất sắc trọng trách trên cương vị mới được Đảng, Nhà nước và nhân dân tín nhiệm, tin tưởng giao phó.

Nguồn: baotintuc.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ THỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

Ngày 31/3/2021, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg về nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu của các cơ quan báo chí giai đoạn 2021 - 2025.

Theo Chỉ thị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, báo chí cách mạng đã có đóng góp rất tích cực trong thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần tạo đồng thuận trong xã hội, ý chí quyết tâm, tinh thần tự lực, tự cường và sức mạnh đoàn kết của dân tộc Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, đánh giá cao sự nỗ lực và thành tích của báo chí cách mạng trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước thời gian qua.

Để cơ quan báo chí tiếp tục thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu trong giai đoạn 2021 - 2025, nhất là thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các cơ quan chủ quản báo chí thực hiện nghiêm quy định của Luật Báo chí, Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025, trong đó chú trọng làm tốt một số nhiệm vụ sau:

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cơ quan chủ quản, đẩy mạnh công tác chỉ đạo định hướng về chính trị, tư tưởng, thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với cơ quan báo chí trực thuộc; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chủ quản báo chí, cơ quan báo chí đối với mọi hoạt động của cơ quan báo chí trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Quan tâm, tạo điều kiện để cơ quan báo chí nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị thông tin, tuyên truyền thiết yếu.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ và chấp hành pháp luật của các cơ quan báo chí; phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý báo chí xử lý kiên quyết, kịp thời các trường hợp vi phạm quy định về thông tin, xa rời tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí.

Tạo điều kiện cho cơ quan báo chí trực thuộc nâng cao chất lượng thông tin; hằng năm tăng khoảng 20% số lượng tin, bài, thời lượng chương trình phát thanh, truyền hình sản xuất mới phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu so với năm 2020.

Chỉ thị nêu rõ nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2021 - 2025 là thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc triển khai các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền Trung ương và địa phương.

Tuyên truyền về bảo đảm quốc phòng, an ninh; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tuyên truyền về phát triển kinh tế - xã hội và các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của ngành, lĩnh vực, địa phương; tuyên truyền về hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế của đất nước.

Tuyên truyền khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; thông tin, tuyên truyền về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm; công tác phòng, chống, khắc phục thiên tai, hiểm họa, dịch bệnh cho cộng đồng.

Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, cơ quan chủ quản báo chí và các cơ quan liên quan định hướng công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu phù hợp với từng thời kỳ; chủ trì theo dõi, đôn đốc và báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình thực hiện Chỉ thị này.

Bộ Tài chính bố trí ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật để các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị này.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí theo quy định của pháp luật để thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu tại Chỉ thị này.

Các cơ quan báo chí thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích hoạt động, triển khai thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu theo quy định.

Nguồn: baochinhpvu.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: THÁO GỠ VƯỚNG MẮC BẢO HIỂM XÃ HỘI CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI CẤP XÃ

Chiều ngày 06/4, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đã chủ trì cuộc họp với các Bộ, ngành để giải quyết vướng mắc trong thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với Phó Chỉ huy trưởng quân sự, Phó Trưởng công an và người làm việc theo hợp đồng lao động tại Ủy ban nhân dân xã.

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn cho biết, cho đến trước ngày 01/01/2016 khi Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 có hiệu lực, chính sách về đóng bảo hiểm xã hội đối với Phó Chỉ huy trưởng quân sự, Phó Trưởng công an và người làm việc theo hợp đồng lao động tại Ủy ban nhân dân xã có những thay đổi khác nhau, có giai đoạn thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, có giai đoạn không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Sau khi Luật Bảo hiểm xã hội 2014 có hiệu lực, Phó Chỉ huy trưởng quân sự, Phó Trưởng công an và người làm việc theo hợp đồng lao động tại Ủy ban nhân dân xã thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Tuy nhiên, những người có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc ở giai đoạn trước khi không thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (khoảng

trên 10.000 người) không được tính thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước đó để được hưởng chế độ, quyền lợi theo quy định.

Tại cuộc họp, các Bộ, ngành thống nhất đề xuất giải quyết dứt điểm khó khăn, vướng mắc liên quan đến vấn đề này theo đúng nguyên tắc đóng - hưởng của Luật Bảo hiểm xã hội, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho những người đã đóng, hoặc tiếp tục đóng để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội. Đặc biệt những người tuổi đã cao sẽ có điều kiện để hưởng lương hưu khi về già.

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam yêu cầu các Bộ, ngành khẩn trương tiến hành các thủ tục, thông báo, hướng dẫn để giải quyết các vướng mắc này.

Những người còn đang làm việc thì các cơ quan đang sử dụng lao động tiếp tục có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ theo quy định.

Đối với những người hiện nay không có hợp đồng lao động thì được khuyến khích tiếp tục đóng bảo hiểm xã hội theo diện tự nguyện để đáp ứng các yêu cầu được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật.

Những người chưa có khả năng đóng tiếp thì kết quả đóng bảo hiểm xã hội được giữ nguyên. Theo quy định của pháp luật thì những người này cũng có quyền hưởng bảo hiểm xã hội 1 lần nhưng về cơ bản Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các bộ ngành khuyến nghị không nên rút vì số tiền không nhiều và khi có điều kiện thì có thể đóng tiếp để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

Nguồn: baochinhphu.vn

TÂN BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỂ THÁO GỖ ĐIỂM NGHẼN PHÁT TRIỂN

Nữ bộ trưởng duy nhất được Quốc hội phê chuẩn tại kỳ họp này, bà Phạm Thị Thanh Trà trả lời phỏng vấn nhanh Báo Tuổi Trẻ Online ngay sau phiên bế mạc kỳ họp Quốc hội.

Bà Trà nói: Tôi rất xúc động khi được Quốc hội phê chuẩn cho tôi giữ cương vị Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Tôi nhận thức được trách nhiệm rất lớn của cá nhân mình, của Bộ Nội vụ và cả ngành Nội vụ nói chung trước những yêu cầu, đòi hỏi và kỳ vọng mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân đặt ra cho chúng tôi.

Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm được pháp luật quy định, Chính phủ phân công, tôi sẽ cố gắng, nỗ lực với quyết tâm cao, bắt tay ngay vào công việc bởi tôi cũng may mắn là có nửa năm ở cương vị Thứ trưởng để làm quen với công việc của bộ, của ngành mình.

Phóng viên: Trên cương vị Bộ trưởng, bà sẽ ưu tiên giải quyết những vấn đề gì trong nhiệm kỳ của mình?

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà: Bộ Nội vụ có chức năng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, nhiều việc khó cần đến sự đồng lòng, chung sức của các Bộ, ngành trung ương và đặc

biệt là sự phối hợp, quyết tâm của lãnh đạo các địa phương, sự đồng thuận của Nhân dân mới giải quyết tốt được.

Về các nhiệm vụ ưu tiên: quán triệt nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên lĩnh vực, ngành và kế thừa những thành tựu quan trọng mà các thể chế lãnh đạo tiền nhiệm của Bộ đã dày công xây dựng, phát triển Ngành. Tôi cùng tập thể lãnh đạo Bộ Nội vụ tập trung tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách với mục tiêu xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân.

Đặc biệt, sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng và hoàn thiện Chính phủ số, xã hội số. Cải cách hành chính là nhiệm vụ có tính đột phá để tạo được môi trường hết sức cởi mở, thông thoáng, bảo đảm yêu cầu của thời kỳ mới; đặc biệt, có thể tháo gỡ các điểm nghẽn phát triển để đất nước bứt phá trên chặng đường tới.

Chúng ta cũng sẽ quyết liệt tiếp tục sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp huyện, xã, tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương theo tinh thần gọn đầu mối, rõ trách nhiệm, phân cấp, phân quyền cụ thể, tiết kiệm ngân sách nhà nước và hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Đồng thời, tôi cũng sẽ tập trung cao độ để thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo tinh thần, chủ trương các nghị quyết của Đảng và của Quốc hội. Gắn nhiệm vụ tinh giản biên chế với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Cùng với đó, hoàn thiện cơ chế lựa chọn, đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài đáp ứng được yêu cầu của nền công vụ trong thời kỳ mới.

Cùng với tập thể lãnh đạo Bộ Nội vụ và các cơ quan hữu quan, tôi sẽ lắng nghe, giải quyết và tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Nội vụ và hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước ở các lĩnh vực, ngành, rõ người, rõ việc; đồng thời, tăng cường kiểm tra, thanh tra đảm bảo quản lý nhà nước thống nhất và nâng cao hiệu lực, hiệu quả...

Phóng viên: Thưa Bộ trưởng, một trong những việc cần làm để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy, thu hút nhân tài là chính sách tiền lương, vậy Bộ trưởng suy nghĩ như thế nào về trách nhiệm của mình trong vấn đề này?

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà: Ban Chấp hành Trung ương đã có chủ trương, định hướng rất rõ ràng về vấn đề này tại Nghị quyết số 27-NQ/TW năm 2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động.

Tuy nhiên, 2 năm vừa qua, do tác động bất lợi của đại dịch COVID-19 đến tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách, chúng ta chưa thể thực hiện tăng lương và trung ương đã quyết định lùi thời hạn điều chỉnh tăng lương sau năm 2022.

Vì vậy, với trách nhiệm của mình trong nhiệm kỳ này, chúng tôi sẽ nỗ lực phối hợp cùng với các Bộ, ngành xây dựng và hoàn thiện chính sách tiền lương đồng thời với thúc đẩy cải cách hành chính, cải cách tổ chức bộ máy và chế độ công vụ, công chức.

Nguồn: tuoitre.vn

BỎ SỔ HỘ KHẨU GIẤY TỪ NGÀY 01/7/2021: LỢI CHO DÂN, TIỆN CHO QUẢN LÝ

Bộ Công an vừa ra văn bản giới thiệu một số nội dung cơ bản và điểm mới của Luật Cư trú năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2021. Theo đó, Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được xây dựng, hoàn thiện vào tháng 7 tới đây sẽ giúp các cơ quan giải quyết nhiều loại thủ tục không cần sổ hộ khẩu giấy. Việc thực hiện phương thức quản lý mới này sẽ tạo nhiều thuận lợi đối với người dân và cơ quan Nhà nước.

Sử dụng mã số định danh cá nhân

Theo Bộ Công an, Luật Cư trú năm 2020 cơ bản kế thừa quy định của luật hiện hành, đồng thời sửa đổi, bãi bỏ, làm rõ hơn các quy định trước đây nhằm bảo đảm tốt hơn nữa quyền tự do cư trú của công dân. Cùng với đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về an ninh, trật tự trong tình hình mới; đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến công tác đăng ký, quản lý cư trú; đáp ứng yêu cầu ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến trong công tác quản lý cư trú mà trọng tâm là xây dựng, quản lý cư trú qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Khác với luật hiện hành, Luật Cư trú năm 2020 quy định thay thế việc đăng ký, quản lý thường trú từ phương thức thủ công bằng sổ giấy sang phương thức quản lý hiện đại bằng công nghệ thông tin. Lực lượng cảnh sát quản lý cư trú sẽ sử dụng mã số định danh cá nhân để truy cập, cập nhật, điều chỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Thông tin về nơi thường trú của mỗi công dân là trường thông tin dữ liệu số được cập nhật, điều chỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú. Do đó, việc đổi mới phương thức quản lý theo hướng này giúp công dân không cần mang theo các loại giấy tờ có chứa thông tin cá nhân đã thể hiện trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cũng như không phải sao y chứng thực các loại giấy tờ này khi thực hiện thủ tục hành chính hoặc tham gia giao dịch dân sự mà chỉ cần mang theo căn cước công dân hoặc cung cấp mã số định danh cá nhân cho cơ quan chức năng để thực hiện.

Thiếu tướng Tô Văn Huệ, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an) cho hay, Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã cơ bản hoàn thiện giai đoạn đầu của việc đầu tư hạ tầng, lắp đặt hệ thống trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ từ Trung ương tới địa phương; đồng thời, thu thập thông tin cư dân với trên 95% dân số. Dự án bước đầu thí điểm chia sẻ, kết nối từ Trung tâm của Bộ Công an với các địa phương như: TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hòa Bình, TP. Đà Nẵng, TP. Cần Thơ, Hưng Yên, Thừa Thiên Huế, Quảng Ninh, TP. Đà Nẵng và một số Bộ, ngành, để phục vụ làm thủ tục hành chính... Ở giai đoạn hai, dự án sẽ tiếp tục thu thập, hoàn thiện dữ liệu dân cư; kết nối với dự án căn cước công dân, chia sẻ toàn bộ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương.

Cũng theo Thiếu tướng Tô Văn Huệ, bỏ quản lý bằng sổ hộ khẩu giấy là mục tiêu quan trọng nhất của dự án. Với tiến độ hiện nay, dự kiến đến ngày 01/7 có thể hoàn thiện hệ thống

Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giai đoạn hai và vận hành một cách đồng bộ. Thông qua dự án này, người dân không cần phải cầm quyển sổ hộ khẩu giấy đi giao dịch, vì tất cả thông tin cư trú được cập nhật trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Mỗi công dân có một mã số định danh, một tệp hồ sơ riêng, cảnh sát chỉ cần tra họ tên trên máy tính để xem xét, hoàn thiện hồ sơ. Thậm chí, người dân có thể ngồi tại nhà khai báo thủ tục cư trú trực tuyến...

Nhiều thuận lợi

Theo một lãnh đạo Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp (V03), Bộ Công an, việc quản lý cư trú theo phương thức mới bằng việc sử dụng mã số định danh cá nhân để truy cập, cập nhật, điều chỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư sẽ có nhiều thuận lợi đối với công dân và cơ quan quản lý Nhà nước. Trước hết, đối với người dân, việc quản lý cư trú theo phương thức mới, công dân được giảm thủ tục hành chính liên quan đến đăng ký cư trú, như được bỏ hoàn toàn 7 thủ tục: Cấp đổi; cấp lại sổ hộ khẩu; cấp giấy chuyển hộ khẩu; cấp đổi; cấp lại sổ tạm trú; điều chỉnh những thay đổi trong sổ tạm trú; gia hạn tạm trú. Công dân được giảm chi phí khi thực hiện thủ tục hành chính liên quan (như chi phí sao y chứng thực), cấp, cấp đổi, cấp lại các giấy tờ có liên quan nếu bị mất, hỏng...

Đối với cơ quan Nhà nước, thông qua dự án sẽ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về dân cư và giảm thiểu chi phí cho các cơ quan hành chính Nhà nước trong việc khai thác dữ liệu về dân cư, giảm nguồn lực, chi phí để thực hiện nhập các trường thông tin trùng lặp về công dân. Bên cạnh đó, giảm chi phí để lưu trữ khối lượng hồ sơ, giấy tờ tại cơ quan hành chính Nhà nước. Đồng thời, tăng cường công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính, đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính công qua mạng; kết nối, chia sẻ thông tin về dân cư giữa các ngành, lĩnh vực được thuận lợi, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Về vấn đề bỏ sổ hộ khẩu giấy, luật sư Nguyễn Hữu Toại, Giám đốc Công ty Luật Hùng Đông cho biết, ngày 29/3 vừa qua, Chính phủ ban hành Nghị định số 37/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Cư trú, trong đó có quy định trường hợp khi người dân tiến hành thay đổi thủ tục, cơ quan công an sẽ ghi các thay đổi đầy vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Hiện nay, Bộ Công an đang triển khai cấp thẻ căn cước công dân gắn chip, trong đó lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu, khi quét thông tin trên hệ thống, sẽ có đầy đủ thông tin về nhân thân, gia đình. Đây là bước tạo điều kiện cho chính quyền điện tử hoạt động, tuy nhiên đây là cả một lộ trình dài. Khi Nghị định số 37/2021/NĐ-CP có hiệu lực (14/5/2021), người dân có thể truy cập vào cổng thông tin dữ liệu quốc gia về dân cư, lấy thông tin của cá nhân mình nộp cho các cơ quan nếu có yêu cầu.

Nguồn: kinhtedothi.vn

BỘ TƯ PHÁP: KẾT NỐI CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH VÀ DỮ LIỆU DÂN CƯ

Bộ Tư pháp cho biết, đến nay, phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp đã áp dụng tại tất cả các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử cũng đã dần được đồng bộ tại 63/63 địa phương cung cấp dữ liệu xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Từ ngày 01/01 đến 31/3/2021, đã có hơn 1.000.000 hồ sơ đăng ký khai sinh mới và khai sinh lại; gần 150.000 hồ sơ đăng ký kết hôn; hơn 140.000 hồ sơ đăng ký khai tử với thủ tục giải quyết nhanh gọn.

Phó Cục trưởng Cục Hộ tịch, quốc tịch và Chứng thực (Bộ Tư pháp) Nguyễn Thanh Hải cho biết, vì dữ liệu hộ tịch là dữ liệu sống, “nuôi” cho dữ liệu quốc gia về dân cư, do đó, Bộ Tư pháp đã có chỉnh sửa phần kết nối dữ liệu giữa hai bộ Tư pháp và Công an để đáp ứng được mục tiêu kết nối giữa dữ liệu hộ tịch và cơ sở dữ liệu dân cư, phục vụ người dân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Tuy nhiên, quá trình thực hiện còn nhiều công đoạn, vấn đề kỹ thuật sẽ tiếp tục phải triển khai.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

NGÀNH TÀI CHÍNH: LẤY NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP LÀM ĐỘNG LỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Với phương châm lấy người dân, doanh nghiệp làm động lực cải cách, thời gian qua, Bộ Tài chính đã triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; đồng thời, thiết lập hệ thống hạ tầng kỹ thuật thông tin, ứng dụng hiện đại phục vụ người dân, doanh nghiệp...

Bộ Tài chính đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý của Bộ nhằm mục tiêu cải cách thủ tục hành chính một cách toàn diện và hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; từ đó góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia.

Tính đến ngày 25/02/2021, tổng số thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính là 968 thủ tục hành chính. Trong đó, Bộ đã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 là 100 thủ tục, mức độ 2 là 287 thủ tục, mức độ 3 là 70 thủ tục và mức độ 4 là 511 thủ tục. Tổng số thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 là 581 thủ tục, đạt trên 60 % tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

Để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, Bộ Tài chính cũng đã tích cực triển khai cơ chế một cửa. Lũy kế từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 25/02/2021, Bộ phận Một cửa tại cơ quan Bộ Tài chính đã tiếp nhận 188 hồ sơ thủ tục hành chính thuộc 05 lĩnh vực (bảo hiểm, kế toán - kiểm toán, tin học, giá và tài chính ngân hàng) và đã trả kết quả cho cá nhân, tổ chức 101 hồ sơ đảm bảo 100% đúng hạn; số hồ sơ đang giải quyết trong hạn là 87 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn.

Thực hiện kết nối thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia, hiện nay, Bộ Tài chính đã tích hợp 294 thủ tục hành chính, đạt 30,65% (tính đến ngày 25/2/2021) dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia, hoàn thành nhiệm vụ tích hợp tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công quốc gia theo đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 và Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ.

Việc đẩy nhanh cải cách thủ tục hành chính, triển khai một cách hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thuế điện tử, kho bạc điện tử, hải quan điện tử... của ngành Tài chính thời gian qua không chỉ hỗ trợ công tác quản lý tài chính của Ngành mà còn mang lại lợi ích cho toàn xã hội.

Theo đánh giá khách quan từ phía các Bộ, ngành, cũng như từ phía các tổ chức kinh tế, hiệp hội, Bộ Tài chính là một trong những cơ quan đi đầu trong ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp trên toàn quốc và tích cực kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Mới đây nhất, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ đã công bố Báo cáo Chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính năm 2020 (APCI 2020). Theo đó, đối với nhóm thủ tục hành chính liên quan đến giao dịch hàng hóa qua biên giới, Báo cáo ghi nhận những nỗ lực của cơ quan hải quan trong thực hiện cải cách, hiện đại hóa, cải cách thủ tục hành chính để giảm thời gian, giảm chi phí, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, đặc biệt là các kết quả từ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thực hiện thủ tục hải quan.

Đáng chú ý, nhóm thủ tục hành chính thuế năm 2020 vẫn tiếp tục là nhóm thủ tục hành chính dẫn đầu với điểm số tăng 5,5 điểm và mức phí tuân thủ thấp. Qua khảo sát APCI 2020 ghi nhận sự thay đổi tích cực về quá trình làm việc với đoàn kiểm tra của cơ quan thuế xuống làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp trong thủ tục hoàn thành nghĩa vụ trước khi giải thể đối với doanh nghiệp.

Trong thời gian tới, ngành Tài chính sẽ rà soát và đề xuất các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong tất cả các lĩnh vực quản lý của Bộ Tài chính.

Trong đó, tập trung vào nghiên cứu giảm thời gian, giảm hồ sơ, giấy tờ và chi phí thực hiện thủ tục hành chính liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong các lĩnh vực quản lý.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

GẦN 3,7 TRIỆU HỒ SƠ DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN QUA CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Tổng cục Hải quan cho biết, đến nay, có 13 Bộ, ngành tham gia Cơ chế một cửa quốc gia với số lượng kết nối là 218 thủ tục hành chính với gần 3,7 triệu hồ sơ của gần 45.400 doanh nghiệp tham gia.

Cụ thể, trong Quý I/2021, cơ quan chức năng đã tiếp nhận, giải quyết 125.908 hồ sơ của 1.720 doanh nghiệp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia (NSW). Với kết quả trong Quý I/2021 nêu trên, đến nay có gần 3,7 triệu hồ sơ của gần 45.400 doanh nghiệp tham gia Cơ chế một cửa quốc gia.

Để nâng cao hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia, trong Quý II/2021, Tổng cục Hải quan sẽ đẩy mạnh công tác tham mưu, đôn đốc, điều phối các Bộ, ngành thực hiện Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại.

Trong đó, cơ quan hải quan tiếp tục xây dựng Đề án tổng thể về xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai NSW, Cơ chế một cửa ASEAN theo định hướng xử lý tập trung; khẩn trương xây dựng Nghị định về việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chính phủ với các bên liên quan thông qua Cơ chế một cửa quốc gia trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Tài chính.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ: XÓA RÀO CẢN, TẠO BÌNH ĐẲNG

10,13 tỷ USD là tổng số vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2021. Theo nhìn nhận của nhiều doanh nghiệp ngoại, Việt Nam vẫn là quốc gia có môi trường đầu tư an toàn, hấp dẫn nhất khu vực châu Á trong những năm tới. Trong khi đó, nhiều doanh nghiệp nội lại than phiền “dưới thảm đò vẫn còn rất nhiều đinh”.

Tín hiệu tích cực từ khối FDI

Thông tin từ Tổng cục Thống kê cho thấy, trong 3 tháng đầu năm 2021, tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam (bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài) đạt gần 10,13 tỷ USD, tăng 18,5% so với cùng kỳ năm trước.

Giám đốc Đối ngoại của Tập đoàn Intel Hồ Thị Thu Uyên cho biết, công ty vừa được Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp phép mở rộng đầu tư nhà máy tại Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, công ty này đã điều chỉnh bổ sung vốn đầu tư thêm 475 triệu USD cho hạng mục nhà máy lắp ráp và kiểm định. Mức vốn đầu tư bổ sung trên cho phép tập đoàn

này tăng cường sản xuất sản phẩm 5G của Intel, bộ vi xử lý Intel Core với công nghệ Intel Hybrid và bộ vi xử lý Intel Core thế hệ thứ 10.

Cũng theo bà Uyên, nguồn vốn đầu tư bổ sung trên sẽ giúp công ty tiếp tục giải quyết hiệu quả những giới hạn trong đổi mới sáng tạo công nghệ và năng lực của đội ngũ nhân lực tại Việt Nam, góp phần rút ngắn thời gian thực hiện mục tiêu của tập đoàn. Tính đến nay, tổng vốn đầu tư của tập đoàn này tại Việt Nam đã hơn 1,5 tỷ USD.

Cùng thời điểm, hàng loạt tập đoàn đình đám cũng đổ mạnh vốn vào Việt Nam, trong đó có TP. Hồ Chí Minh. Đáng chú ý như Công ty TNHH Điện tử Samsung HCMC EC Complex đã tăng thêm vốn đầu tư 330 triệu USD cho dự án sản xuất, sửa chữa, lắp ráp, gia công thiết bị và kinh doanh, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm điện tử gia dụng; Công ty TNHH Nipro Việt Nam đầu tư thêm 6.473 tỷ đồng vào dây chuyền sản xuất thiết bị y khoa; Tập đoàn CJ đầu tư thêm dự án sản xuất bánh ngọt, kem cà phê với mức vốn 486 tỷ đồng...

Đánh giá môi trường đầu tư tại Việt Nam, ông Hirai Shinji, Trưởng đại diện Tổ chức Xúc tiến thương mại Nhật Bản (JETRO) tại TP. Hồ Chí Minh, khẳng định, môi trường đầu tư tại Việt Nam trong 5 năm trở lại đây có nhiều cải thiện rõ nét. Những chỉ số như cải cách thủ tục hành chính, nguồn nhân lực lao động, tỷ lệ cung ứng nội địa... đều liên tục tăng điểm.

Đặc biệt, tại khu vực phía Nam, TP. Hồ Chí Minh được các nhà đầu tư nước ngoài ví như viên kim cương có 8 cạnh. Bởi nếu chọn trụ sở Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh làm tâm thì chỉ mất 2 - 4 giờ để đến các tỉnh lân cận như Long An, Đồng Nai, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Bến Tre, Bình Dương, Bình Phước, Tiền Giang... bằng ô tô. Không chỉ vậy, từ TP. Hồ Chí Minh cũng chỉ mất khoảng hơn 1 - 5 giờ bay đến các quốc gia trong khu vực châu Á.

Chính vì vậy, thời gian gần đây rất nhiều doanh nghiệp Nhật Bản đã thay đổi kế hoạch đầu tư và chính sách “Việt Nam+1” được áp dụng phổ biến nhất. Theo đó, doanh nghiệp đầu tư trụ sở chính hoặc đặt văn phòng giao dịch, thương mại tại Việt Nam, rồi mở rộng đầu tư nhà máy sản xuất ra các vùng phụ cận khác.

Doanh nghiệp nội còn tâm tư

Trái chiều với sự hồ hởi của doanh nghiệp ngoại, nhiều doanh nghiệp nội cho rằng đang chịu thiệt thòi bởi chính sách “tham đó bỏ đây”. Trong bối cảnh doanh nghiệp ngoại được tạo nhiều điều kiện để đầu tư phát triển tại Việt Nam thì doanh nghiệp nội phải chật vật đấu tranh để tháo gỡ rào cản đầu tư kinh doanh.

Chủ tịch Hội Doanh nghiệp Khu chế xuất - Khu công nghiệp Nguyễn Văn Bé cho biết, với một doanh nghiệp ngoại đầu đàn, chỉ cần vài tháng là có thể hoàn tất thủ tục đầu tư, xây dựng tại Việt Nam. Với doanh nghiệp trong nước, cũng công việc ấy nhưng thường phải mất vài năm. Đơn cử, tại Khu công nghiệp Hiệp Phước, do chưa xác định được đơn giá đất cho thuê nên đến nay nhiều doanh nghiệp vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ảnh hưởng tiêu cực đến việc huy động vốn của doanh nghiệp.

Về phía chủ đầu tư Khu công nghiệp Hiệp Phước cũng gặp khó khăn khi hơn 200ha đất của Khu công nghiệp đã hoàn thiện hạ tầng và sẵn sàng thu hút nhà đầu tư nhưng đến nay vẫn chưa thể triển khai. Trường hợp Công ty Cơ khí Duy Khanh là một điển hình. Để có thể hoàn

tất giấy phép đầu tư và khởi công xây dựng Nhà máy cơ khí chính xác Duy Khanh tại Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh, công ty phải mất 4 năm.

Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện cơ chế một cửa nhưng thực tế chưa hiệu quả. Các nhà đầu tư vẫn phải đi qua nhiều phòng ban, sở ngành để xin được giấy phép đầu tư.

Theo Chủ tịch Hiệp hội Cơ khí điện TP. Hồ Chí Minh Đỗ Phước Tổng cho biết, hiện còn rất nhiều nhà máy sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ nằm xen cài trong khu dân cư. Bản thân doanh nghiệp rất muốn di chuyển nhà máy sản xuất vào các khu chế xuất - khu công nghiệp, khu công nghệ cao nhưng quá khó để chen chân. Chưa hết, nhằm tăng cơ hội kết nối giữa các doanh nghiệp hoạt động cùng ngành, nhiều doanh nghiệp cho rằng nên xây dựng các Khu công nghiệp chuyên ngành, nhưng vấn đề này cũng rất ít được các địa phương quan tâm và triển khai.

Không chỉ gặp phải rào cản trong hoạt động đầu tư, hoạt động xuất nhập khẩu, kinh doanh, thương mại... cũng có rất nhiều quy định bất cập gây khó cho doanh nghiệp. Nhiều nhất là những quy định về kiểm tra chuyên ngành - vẫn tiếp tục là nút thắt làm nghẽn sự bứt phá của doanh nghiệp.

Đơn cử, cùng một giấy phép xây dựng nhưng với ngành công nghiệp chế tạo phải đồng thời được ngành công thương và ngành xây dựng cấp phép. Hoặc, cùng sản xuất sản phẩm lương thực, thực phẩm, nhưng doanh nghiệp bị buộc phải tách thành 2 dây chuyền sản xuất (một cho xuất khẩu và một cho thị trường trong nước). Nguyên nhân, Bộ Y tế yêu cầu sản phẩm chế biến cho thị trường trong nước phải thêm vi chất dinh dưỡng. Trong khi đó, với sản phẩm xuất khẩu thì nhiều nước trên thế giới không cho phép bổ sung vi chất dinh dưỡng này.

Hay như, Chính phủ đã chỉ đạo thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp không quá 2 lần/năm và phải hợp nhất các cơ quan chức năng khi tiến hành thanh tra, kiểm tra. Thế nhưng, trên thực tế, doanh nghiệp trong nước vẫn phải tiếp cả hàng chục đoàn thanh tra, kiểm tra với nội dung tương tự.

Khảo sát của Viện Nghiên cứu kinh tế Trung ương cũng chỉ rõ, hiện vẫn còn nhiều quy định kiểm tra chuyên ngành chưa được các bộ ngành tháo gỡ. Thậm chí có Bộ, ngành báo cáo Chính phủ đã tháo gỡ 50% quy định kiểm tra chuyên ngành không phù hợp, nhưng thực chất chỉ là “đánh tráo” từ kiểm tra trước sang kiểm tra sau tại kho của doanh nghiệp. Công tác thanh tra, kiểm tra của nhiều bộ ngành, địa phương vẫn đang gây khó cho doanh nghiệp. Đáng quan ngại hơn, một số bộ ngành còn “nhét” các quy định “thắt chặt” hơn so với luật vào các thông tư, hướng dẫn của ngành. Nếu tình trạng này không được xử lý triệt để, doanh nghiệp nội rất khó để bứt phá.

Nguồn: sggp.org.vn

HÀ NỘI: SẼ TIẾN HÀNH KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 87/KH-UBND về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021.

Theo Kế hoạch, từ tháng 4/2021 đến tháng 12/2021, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội giao các sở, ngành liên quan kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021. Nội dung kiểm tra: Việc triển khai và kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, tập trung vào những nhiệm vụ đã được xác định trong kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của cơ quan, đơn vị (tính đến thời điểm kiểm tra).

Đoàn kiểm tra trực tiếp làm việc tại cơ quan, đơn vị. Đại diện đơn vị báo cáo và trao đổi những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra. Trong trường hợp cần thiết, đoàn kiểm tra sẽ làm việc với một số tổ chức, cá nhân liên quan tại cơ quan, đơn vị để kiểm tra, xác minh. Ngoài ra, đoàn kiểm tra kiểm tra đột xuất, không báo trước tại trụ sở cơ quan, đơn vị, địa phương; các địa điểm giải quyết thủ tục hành chính, địa điểm tiếp công dân; các phòng, ban, bộ phận, đơn vị trực thuộc hoặc phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã kiểm tra tại địa điểm khác có liên quan đối với các nội dung kiểm tra tại kế hoạch này.

Thông qua kiểm tra nhằm rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình kế hoạch, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Đôn đốc, hướng dẫn, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố về tiến độ, hiệu quả, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực cải cách hành chính. Đánh giá những nội dung đã làm được, phát hiện kịp thời những sáng kiến kinh nghiệm, mô hình hiệu quả để có phương án nhân rộng mô hình trong toàn thành phố.

Bên cạnh đó, đánh giá những nội dung chưa làm được, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện chỉ đạo của Trung ương và thành phố về công tác cải cách hành chính, qua đó, xác định những vấn đề cần tập trung chỉ đạo hoặc bổ sung, điều chỉnh trong thời gian tiếp theo.

Kết quả kiểm tra cải cách hành chính là căn cứ quan trọng xác định chỉ số cải cách hành chính các sở, cơ quan tương đương sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TĂNG TỐC MẠNH MẼ THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ

Chiều ngày 07/4, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị triển khai thực hiện Nghị định số 33/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 về tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh.

Bước chuyển biến mới về chế độ công vụ

Đại diện Ban soạn thảo dự thảo Nghị định số 33/NĐ-CP, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn cho biết, yêu cầu của tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh là phải đảm bảo nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý của chính quyền địa phương phù hợp với tính chất đặc điểm của đô thị. Đồng chí Trần Anh Tuấn nhấn mạnh, một trong những nội dung chính và mới liên quan đến mô hình chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh là thống nhất về chế độ công vụ, công chức giữa Ủy ban nhân dân quận, phường với TP. Hồ Chí Minh. Cụ thể, công chức của Ủy ban nhân dân phường thuộc biên chế công chức của Ủy ban nhân dân quận, thành phố thuộc TP. Hồ Chí Minh (TP. Thủ Đức), do quận, TP. Thủ Đức quản lý, sử dụng.

Các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận theo mô hình này không còn là cán bộ do Hội đồng nhân dân bầu mà được chuyển sang công chức. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, tạm đình chỉ công tác... do Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh quyết định. Ở cấp phường, chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường sẽ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm. Thứ trưởng Bộ Nội vụ đánh giá, đây là bước chuyển biến mới về chế độ công vụ.

Để giảm tải và giải quyết nhanh công việc của dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường được ủy quyền cho công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện ký chứng thực bản sao các giấy tờ, chứng thực chữ ký trong các giấy tờ... Nghị định số 33/NĐ-CP cũng có quy định về bảo đảm dân chủ và công khai minh bạch trong mọi hoạt động của Ủy ban nhân dân quận, phường. Theo đó, các kết luận, quyết định của Ủy ban nhân dân quận, phường đều được đưa tin trên Cổng thông tin điện tử của quận, phường. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường định kỳ phải tổ chức hội nghị đối thoại với Nhân dân, cộng đồng dân cư, tổ dân phố và gửi kết quả đối thoại đến Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp trên. Việc này thể hiện tính công khai minh bạch và trách nhiệm của người đứng đầu.

Đối với TP. Thủ Đức - Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương đầu tiên của cả nước, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trần Anh Tuấn phân tích điểm mới so với các quận, huyện là trong các cơ quan chuyên môn giúp việc cho TP. Thủ Đức, có thêm Phòng Khoa học - Công nghệ. Đồng chí nhận định, sứ mệnh của TP. Thủ Đức là trung tâm nghiên cứu khoa học, đào tạo nhân lực chất lượng cao, động lực phát triển không chỉ của TP. Hồ Chí Minh mà còn cả Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, nên việc có thêm phòng này là rất cần thiết. Tại TP. Thủ

Đức, số lượng cấp phó của các cơ quan chuyên môn là 3, nhiều hơn so với quy định chung 1 người và điều này phù hợp đặc điểm, mục tiêu, chức năng, sứ mệnh của TP. Thủ Đức.

Xây dựng các cơ chế, chính sách tạo động lực cho cán bộ

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong nêu rõ, năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 131/2020/QH14, nên các cơ quan, đơn vị phải đặc biệt chú trọng đến khâu thực hiện các nhiệm vụ; phân công rõ người, rõ việc và thời gian hoàn thành. Đồng chí lưu ý, trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, TP. Hồ Chí Minh sẽ không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, phường tại 16 quận và 249 phường. Do đó, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường sẽ nặng nề hơn. Đồng chí Nguyễn Thành Phong mong muốn cán bộ, công chức không xem đó là khó khăn, mà cần phải nỗ lực, tăng tốc mạnh mẽ hơn, làm tốt hơn các cơ chế, chính sách đã đề ra.

Đồng chí Nguyễn Thành Phong lưu ý, điểm then chốt trong Nghị quyết số 131/2020/QH14, Nghị định số 33/NĐ-CP là tạo ra nhiều động lực và cơ hội phát triển TP. Hồ Chí Minh. Đó là: quyền đại diện, quyền dân chủ và quyền được tiếp nhận thông tin của người dân vẫn được đảm bảo và duy trì ở mức độ cao như trước đây. Bộ máy, cơ cấu tổ chức của các quận, phường được tinh gọn; cơ quan hành chính ở quận, phường tích cực, chủ động điều hành, quyết định nhanh chóng những vấn đề cấp bách của địa phương. Cùng với đó là góp phần cải cách hành chính. Chính vì thế, khi tổ chức thực hiện chủ đề năm 2021 của TP. Hồ Chí Minh - Năm thực hiện chính quyền đô thị và cải thiện môi trường đầu tư, đồng chí Nguyễn Thành Phong yêu cầu các sở, ban, ngành, quận, phường, TP. Thủ Đức cần đề ra những mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư cao hơn so với mục tiêu chung của TP. Hồ Chí Minh.

Đề cập đến TP. Thủ Đức, đồng chí Nguyễn Thành Phong yêu cầu phải khẩn trương thành lập Phòng Khoa học - Công nghệ, đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển khoa học - công nghệ, tạo nền tảng công nghệ phục vụ phát triển TP. Thủ Đức.

Đặc biệt nhấn mạnh, cán bộ là nguồn gốc thành công của mọi công việc, đồng chí Nguyễn Thành Phong yêu cầu mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải nhận thức được điều này để tự đổi mới, tự hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Đồng chí cho hay, TP. Hồ Chí Minh sẽ xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm tạo động lực nhiều hơn nữa cho cán bộ, công chức, viên chức thi đua sáng tạo, phát huy sở trường, phục vụ lâu dài trong các cơ quan nhà nước. Điều này giúp TP. Hồ Chí Minh luôn là nơi hội tụ của những con người giỏi nhất, tâm huyết nhất, luôn năng động, sáng tạo, biết vượt qua khó khăn, thách thức để phục vụ cho sự phát triển của TP. Hồ Chí Minh và phụng sự nhân dân. Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh khẳng định, TP. Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục đổi mới phương pháp làm việc của cơ quan hành chính nhà nước theo tinh thần phục vụ.

Nguồn: sggp.org.vn

QUẢNG NINH: THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Xác định cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ quan trọng, thu hút nguồn lực đầu tư, thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương, Thị xã Đông Triều đã có nhiều giải pháp sáng tạo nhằm rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, vì sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Lĩnh vực tài nguyên và môi trường có số lượng lớn hồ sơ, tác động lớn đến quyền lợi của người dân, dễ nảy sinh vấn đề phức tạp. Hồ sơ ở lĩnh vực tài nguyên và môi trường chiếm tới 82% số hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm Hành chính công Thị xã Đông Triều. Do đó, địa phương đã tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính lĩnh vực này đảm bảo minh bạch, nhanh chóng, kịp thời. Các cán bộ, công chức, viên chức phụ trách lĩnh vực này được bố trí làm việc tại Trung tâm Hành chính công thị xã luôn chủ động bám, nắm tiến độ của hồ sơ, kịp thời tham mưu cấp trên để giải quyết kịp thời những vướng mắc phát sinh. Đồng thời, chủ động rà soát, tham mưu, rút ngắn 32% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính. Nhờ đó, 49% hồ sơ thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường được trả trước hạn, 51% hồ sơ được trả đúng hạn, không có hồ sơ trả quá hạn.

Hiện, Thị xã Đông Triều đưa 384 thủ tục hành chính vào giải quyết tại Trung tâm Hành chính công thị xã, trong đó 282 thủ tục của các phòng, ban chuyên môn thuộc thị xã, 102 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị ngành dọc. Trong đó, 282/282 TTHC thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thị xã được thẩm định, phê duyệt tại Trung tâm; 267/282 thủ tục tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Các phường, xã đã đưa 115 thủ tục hành chính vào giải quyết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại, trong đó có 102/115 thủ tục thực hiện dịch vụ công mức độ 3, tạo thuận lợi cho người dân, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu thời gian đi lại.

Sau khi triển khai con dấu thứ hai, quy trình giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Hành chính công Thị xã Đông Triều từ “4 tại chỗ” được nâng lên thành “5 tại chỗ”. Giải pháp này đã bảo đảm khép kín toàn bộ quy trình từ khi tiếp nhận hồ sơ đến khi trả kết quả ngay tại Trung tâm, nâng cao tính minh bạch, phòng ngừa những nhiễu, gây phiền hà, tiêu cực trong giải quyết thủ tục hành chính. Nhờ đó, 100% số hồ sơ được tiếp nhận tại Trung tâm Hành chính công thị xã được trả trước và đúng hạn.

Chị Trần Thị Mỹ (khu Hòa Bình, phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều), cho biết: Tôi thường xuyên tới Trung tâm Hành chính công thị xã để giải quyết thủ tục hành chính. Tôi thấy giải quyết thủ tục tại đây rất nhanh chóng, tiện lợi, hiệu quả, như thủ tục xóa đăng ký thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thay vì phải tới 3 - 4 nơi như trước đây thì nay tôi chỉ cần nộp hồ sơ, ngồi chờ và nhận kết quả ngay tại Trung tâm Hành chính công thị xã. Thời gian giải quyết chỉ khoảng 1 tiếng.

Với mục tiêu lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo, Thị xã Đông Triều hiện là địa phương đi đầu trong việc thực hiện các giải pháp đánh giá mức độ hài lòng của Nhân dân.

Ngoài việc phát phiếu khảo sát, thị xã còn sử dụng phần mềm đánh giá cán bộ, công chức, viên chức bằng hệ thống Ipad tại Trung tâm Hành chính công thị xã. Đặc biệt, từ tháng 1/2021, thị xã lắp đặt hệ thống camera thu hình ảnh, âm thanh tại 22 quầy giải quyết kết quả tại Trung tâm và 84 quầy tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả tại các phường, xã. Qua đó, giám sát việc chấp hành kỷ cương hành chính, đảm bảo khách quan việc tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ, nâng cao hơn chất lượng phục vụ công dân.

Giám đốc Trung tâm Hành chính công Thị xã Đông Triều Bùi Triều Dương, cho biết: Trung tâm tiếp tục tham mưu thị xã mở các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, phát động phong trào thi đua về cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Đặc biệt, Trung tâm hoàn thiện hồ sơ trình các cấp phê duyệt đề án triển khai Bộ phận cung ứng dịch vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân trong việc giải quyết thủ tục, giảm thiểu các chi phí, minh bạch hóa dịch vụ.

Nguồn: baoquanninh.com.vn

BẮC GIANG: ĐẶT MỤC TIÊU LỘT TOP 15 ĐỊA PHƯƠNG ĐỨNG ĐẦU CHUYỂN ĐỔI SỐ

Lọt top 15 địa phương đứng đầu chuyển đổi số là mục tiêu được lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đưa ra tại hội thảo “Chuyển đổi số - Cơ hội, thách thức” do Tập đoàn FPT cùng Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang phối hợp tổ chức mới đây.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang Mai Sơn, trong lộ trình đến năm 2025, tầm nhìn 2030, tỉnh Bắc Giang phấn đấu nằm trong top 15 tỉnh. thành phố có chỉ số chuyển đổi số đứng đầu cả nước. Tỉnh Bắc Giang sẽ tập trung chuyển đổi số trong tám lĩnh vực ưu tiên theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Lãnh đạo địa phương khẳng định chuyển đổi số sẽ đem lại nhiều cơ hội phát triển vượt trội nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức, trong đó, khó khăn lớn nhất trong quá trình này đó là thay đổi thói quen, nhận thức và ý chí dám làm của người lãnh đạo.

Theo Chủ tịch Công ty Hệ thống Thông tin FPT (FPT IS) Dương Dũng Triều, chuyển đổi số là sự thay đổi toàn diện của tổ chức và vì thế, nó bắt đầu từ sự quyết tâm của người lãnh đạo và là việc của tất cả mọi người. Với quy mô một địa phương thì chuyển đổi số gắn liền với định hướng chiến lược của tỉnh và cần lấy người dân làm trung tâm, tạo niềm tin cho người dân và doanh nghiệp tiếp tục phát triển.

Thay vì chỉ nhấn mạnh vào yếu tố công nghệ, FPT khẳng định chuyển đổi số là sự liên kết và phối hợp chặt chẽ của con người, kinh doanh/nghiệp vụ và công nghệ. FPT đưa ra mô hình 3H - 3C - 3S toàn diện, mạch lạc thể hiện sự đúc kết và kinh nghiệm chuyển đổi số của FPT nhằm giúp các tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận thông tin khái quát, đầy đủ và dễ hiểu.

Ông Triều cũng đưa ra đề xuất của FPT về khung chương trình chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang gồm các hướng tiếp cận toàn diện, từ xây dựng chiến lược chuyển đổi số, cho đến phát triển hạ tầng số, triển khai nền tảng số, chính phủ số, thành phố thông minh, y tế thông minh, điều hành an ninh mạng, phát triển nguồn nhân lực số, tư vấn và triển khai chuyển đổi số cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nguồn: nhandan.com.vn

THÀNH PHỐ THANH HÓA: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH; ĐIỂM SÁNG TRONG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

*** Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh**

Thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính, những năm qua TP. Thanh Hóa đã triển khai đồng bộ, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy kinh tế - xã hội ngày càng phát triển.

Để gỡ bỏ những rào cản về thủ tục hành chính đối với môi trường đầu tư kinh doanh và đời sống của người dân, bảo đảm tính minh bạch, công khai, hiệu quả khi giải quyết công việc hành chính, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP. Thanh Hóa lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã chọn cải cách hành chính là 1 trong 2 khâu đột phá để triển khai. Thực hiện khâu đột phá này, Ủy ban nhân dân TP. Thanh Hóa đã tổ chức nhiều hội nghị bàn giải pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ban hành 130 văn bản chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính; tổ chức hội nghị đối thoại với tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính, hành vi hành chính... để nắm bắt những vấn đề còn tồn tại, hạn chế để chấn chỉnh, khắc phục. Trong chương trình công tác năm, TP. Thanh Hóa ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể cho chủ tịch, các phó chủ tịch, ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố để phân rõ trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, tránh chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ.

Hướng đến xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thanh Hóa đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các phường, xã đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; tập trung giải quyết thủ tục hành chính theo phương thức “4 tại chỗ” (tiếp nhận tại chỗ, thẩm định tại chỗ, phê duyệt tại chỗ và trả kết quả tại chỗ); nghiêm cấm việc tiếp nhận hồ sơ tại phòng làm việc, chấn chỉnh tình trạng tiếp nhận hồ sơ không có phiếu hẹn và việc giải quyết hồ sơ quá hạn... Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố quản lý chặt chẽ, theo dõi đầy đủ, trung thực, chính xác tình trạng giải quyết hồ sơ và tình hình thực hiện nhiệm vụ của tất cả các đơn vị trực thuộc để đôn đốc, nhắc nhở, giảm tình trạng giải quyết hồ sơ quá hạn. Cùng với đó, hàng năm thành phố đã tổ chức các đoàn kiểm tra, giám

sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các phòng, ban và Ủy ban nhân dân các phường, xã. Qua kiểm tra, lãnh đạo thành phố yêu cầu trưởng các phòng chuyên môn, chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách hành chính.

Thực hiện khâu đột phá về cải cách hành chính, hàng năm các phòng, ban, các phường, xã đã tiến hành rà soát tất cả các thủ tục hành chính đang thực hiện. Trên cơ sở rà soát, thành phố đã kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi 63 thủ tục hành chính, bổ sung 61 thủ tục hành chính, hủy bỏ 70 thủ tục hành chính không còn phù hợp với thực tiễn và công bố mới 1 thủ tục hành chính. Thời gian giải quyết thủ tục hành chính được rút ngắn trung bình là 35% so với quy định. Điều này đã tạo một bước chuyển đáng kể trong cải cách thủ tục hành chính của thành phố. Sau rà soát, 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết ở cả 2 cấp thành phố và phường, xã cũng như quy trình, thời gian giải quyết hồ sơ phí và lệ phí, nơi tiếp nhận và trả kết quả được niêm yết công khai. Để hiện đại hóa nền hành chính, Ủy ban nhân dân thành phố đã ký thỏa thuận hợp tác toàn diện trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông với Viễn thông Thanh Hóa để hoàn chỉnh hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm hiện đại, chất lượng cao, đồng thời bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông ở mức cao nhất, hướng tới xây dựng có hiệu quả mô hình thành phố thông minh.

Với nhiều đột phá trong cải cách hành chính, môi trường đầu tư kinh doanh của thành phố ngày càng được cải thiện mạnh mẽ, công tác vận động, xúc tiến đầu tư được tăng cường và đạt kết quả tích cực. 5 năm qua, thành phố có 202 dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, trong đó có 3 dự án từ nguồn vốn FDI. Tổng vốn đầu tư phát triển đạt 143.010 tỷ đồng, tăng 2,2% so với mục tiêu đề ra; trong đó, năm 2020 ước đạt 34.000 tỷ đồng, gấp 2 lần năm 2015. Cũng trong 5 năm qua, thành phố đã thành lập mới 4.675 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố lên 7.185 doanh nghiệp. Đây không phải là sự ngẫu nhiên mà là các doanh nghiệp đã thấy rõ sự đồng hành, quan tâm của lãnh đạo thành phố trong chỉ đạo đơn giản hóa và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Sự hỗ trợ và ủng hộ nhiệt tình từ phía thành phố chính là động lực để các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư vào TP. Thanh Hóa.

“Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, trọng tâm là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính” tiếp tục được xác định là khâu đột phá của Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Với sự chủ động, quyết tâm cao, TP. Thanh Hóa phấn đấu tạo nhiều dấu ấn nổi bật trong nhiệm kỳ mới, đưa công tác cải cách hành chính trở thành “đòn bẩy” để hiện thực hóa những mục tiêu đại hội đề ra.

*** Điểm sáng trong cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến**

Để thúc đẩy việc cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, TP. Thanh Hóa đã xác định rõ nội dung trọng tâm, nhiệm vụ cụ thể để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đạt được những kết quả tích cực. Qua đánh giá, TP. Thanh Hóa là một trong những đơn vị dẫn đầu của tỉnh trong cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Hiện nay, tại bộ phận “một cửa” thành phố đang cung cấp 41 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 70 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tại bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân các xã, phường đang cung cấp 9 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 32 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Tất cả các thủ tục hành chính đã được tích hợp với Cổng thông tin điện tử của tỉnh để công bố, công khai, phục vụ nhu cầu khai thác, giao dịch trực tuyến và tra cứu thông tin của người dân, doanh nghiệp. Để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 1-4-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân TP. Thanh Hóa đã chỉ đạo các phòng liên quan bám nắm tình hình tiếp nhận và xử lý hồ sơ hành chính thông qua phần mềm dịch vụ hành chính công, phần mềm phản ánh, kiến nghị để tổng hợp thông tin hằng ngày, giải quyết kịp thời những yếu tố phát sinh. Công tác tuyên truyền cũng được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức để các tổ chức, cá nhân hiểu rõ ý nghĩa và tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tại các điểm giao dịch, ngoài pano, áp phích tuyên truyền, tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch sẽ được giới thiệu, hướng dẫn cách thức sử dụng. Thành phố Thanh Hóa cũng công khai hóa kịp thời các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử thành phố và trang thông tin điện tử các phường, xã; đặt đường link liên kết đến Cổng dịch vụ công của tỉnh để tổ chức, cá nhân thuận tiện tra cứu và giao dịch hành chính.

Công tác hiện đại hóa nền hành chính được thành phố quan tâm đầu tư. Hệ thống phần mềm ứng dụng, các cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn tiếp tục được hoàn thiện, nâng cấp. Hệ thống các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc được triển khai cho tất cả Ủy ban nhân dân các phường, xã. Phần mềm đã được tích hợp chữ ký số chuyên dùng, đã kết nối, liên thông với Ủy ban nhân dân thành phố và giữa các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh với nhau để gửi, nhận, trao đổi thông tin, văn bản trên môi trường mạng. Trên cơ sở phần mềm “một cửa” điện tử đã được Sở Thông tin và Truyền thông chuyển giao, Ủy ban nhân dân TP. Thanh Hóa triển khai bộ phần mềm hệ thống “một cửa” điện tử dùng chung cho bộ phận “một cửa” điện tử các cấp và tiếp tục triển khai cho 34/34 phường, xã, bảo đảm các đơn vị đều được triển khai hệ thống “một cửa” điện tử đồng bộ để cung cấp dịch vụ công đến người dân, doanh nghiệp một cách tốt nhất. Với nhiều giải pháp đồng bộ, kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của TP. Thanh Hóa đạt cả về số lượng, chất lượng và tương đối đồng bộ trên các lĩnh vực, số thủ tục hành chính không xuất hiện hồ sơ luôn ở mức thấp. Năm 2020, thành phố tiếp nhận và giải quyết 3.414 hồ sơ trực tuyến mức độ 3 và 126 hồ sơ trực tuyến mức độ 4, vượt kế hoạch tỉnh giao. Quý I/2021, thành phố đã tiếp nhận 4.445 hồ sơ trực tuyến mức độ 3 và 3.282 hồ sơ trực tuyến mức độ 4.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân thành phố, các phường, xã đã có nhiều nỗ lực trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Riêng Quý I/2021, trong tổng số 4.445 hồ sơ đã tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3 của toàn thành phố, cấp xã, phường đã tiếp nhận và giải quyết 3.016 hồ sơ; trong tổng số 3.282 hồ sơ tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 4, cấp xã, phường đã tiếp nhận và giải quyết 2.933 hồ sơ. Tại phường Điện Biên, việc

cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 được thực hiện từ tháng 9/2020 và kết quả đạt được tương đối cao. Từ tháng 9/2020 đến hết tháng 3/2021, phường đã tiếp nhận và giải quyết 724 hồ sơ trực tuyến mức độ 3 và 4. Đạt được kết quả này, chị Nguyễn Thị Trang, công chức văn phòng - thống kê phường Điện Biên cho biết: “Rất nhiều người dân còn chưa biết đến tiện ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Vì thế, để thúc đẩy việc sử dụng, phường đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh. Cùng với đó, khi tổ chức, cá nhân đến giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa”, chúng tôi tăng cường hướng dẫn để họ làm quen. Sau khi được hướng dẫn và tạo tài khoản cá nhân, những lần tiếp theo công dân sẽ không đến bộ phận “một cửa” để giải quyết thủ tục hành chính nữa mà có thể thực hiện ở mọi lúc, mọi nơi miễn là có kết nối internet”.

Giai đoạn 2021 - 2025, thành phố phấn đấu 100% dịch vụ công trực tuyến phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được thực hiện ở mức độ 3; 75 - 90% dịch vụ công trực tuyến được thực hiện ở mức độ 4 và được tích hợp đầy đủ lên Cổng dịch vụ công của tỉnh; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên. Để đạt được mục tiêu này, TP. Thanh Hóa tiếp tục thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baothanhhoa.vn

NGHỆ AN: NGÀNH CÔNG THƯƠNG CẦN TĂNG HIỆU QUẢ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ NĂNG LỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Phát biểu tại cuộc làm việc với Sở Công Thương Nghệ An diễn ra chiều ngày 05/4, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Hồng Vinh cho rằng, ngành Công Thương cần chú trọng tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành khai thác dự án...

Các chỉ tiêu cơ bản đều tăng trưởng khá

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng hoạt động Công Thương Quý 1/2021 đã đạt được những kết quả khả quan, các chỉ tiêu cơ bản đều tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm 2020: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 21,27%; Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 17.934 tỷ đồng, tăng 11,37%. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 305 triệu USD, tăng 17,40%; Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 231 triệu USD, tăng 24,50%, đạt 25,38% kế hoạch.

Về giải pháp thời gian tới, ngành Công Thương tiếp tục phối hợp tham mưu đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động các tổ chỉ đạo tăng trưởng công nghiệp, thương mại dịch vụ, đảm bảo phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 để tạo đà thực hiện tốt các mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung phối hợp xây dựng quy hoạch lĩnh vực công nghiệp và thương mại, Năng lượng để tích hợp và Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050...

Tại buổi làm việc, lãnh đạo Sở Công Thương đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành quan tâm một số vấn đề như: ưu tiên bố trí cân đối nguồn vốn ngân sách tỉnh để ban hành các chính sách phát triển kinh tế ngành Công Thương tương xứng với vai trò và yêu cầu phát triển (Khuyến công, phát triển hạ tầng cụm công nghiệp, phát triển công nghiệp hỗ trợ, phát triển dịch vụ Logistics và chính sách phát triển chợ địa bàn miền núi...).

Xem xét cân đối trích từ thu ngân sách hàng năm mức tối thiểu từ 0,5 - 1% để tăng quy mô, hiệu quả nguồn kinh phí Quỹ khuyến công, bố trí nguồn ngân sách ổn định hàng năm để phục vụ hoạt động công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện để Sở tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày truyền thống của ngành (tháng 5/2021).

Đề nghị chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan cùng phối hợp rà soát để bổ sung điều chỉnh các cơ chế phối kết hợp giữa các sở ngành nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, nhất là các hoạt động thanh kiểm tra tránh chồng lấn, bỏ sót nhiệm vụ quản lý.

Phát biểu tại buổi làm việc, đại diện các sở ngành nêu một số vấn đề liên quan đến phát triển thủy điện, xăng dầu, năng lượng mặt trời, quy hoạch đường dây điện 500Kv, tháo gỡ khó khăn các cụm công nghiệp, tài nguyên khoáng sản, vấn đề cấp điện cho các khu công nghiệp... đòi hỏi ngành Công Thương quan tâm giải quyết.

Sở Công Thương cần rà soát khi xây dựng chính sách, lựa chọn lĩnh vực, vấn đề nào có thể cân đối được nguồn lực. Quan tâm hơn đến các giải pháp phát triển xuất khẩu, tiêu thụ sản phẩm thủy sản; hoạt động xả lũ của các nhà máy thủy điện...

Tập trung phối hợp xây dựng quy hoạch lĩnh vực công nghiệp

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của lãnh đạo các sở ngành, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Hồng Vinh ghi nhận những kết quả đạt được của Ngành, đồng thời nêu một số vấn đề cần quan tâm. Cho rằng là ngành có nhiều chức năng, nhiệm vụ với nhiều thay đổi ở tầm vĩ mô; có những lĩnh vực chuyên sâu nhưng không có nhân lực, thiết bị, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chia sẻ với những khó khăn của ngành. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đòi hỏi ngành phải có những nỗ lực đột phá.

Đánh giá nhóm 8 nhiệm vụ của Ngành, Phó Chủ tịch tỉnh đề nghị cần phân loại các doanh nghiệp, tránh chung chung để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Tập trung phối hợp xây dựng quy hoạch lĩnh vực công nghiệp và thương mại, năng lượng để tích hợp. Khi đánh giá đề án phải gắn với cơ chế chuyển dịch; trong quản lý xăng dầu nên tham mưu rà soát bỏ "quy hoạch con". Tăng cường thực hiện các biện pháp quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành khai thác dự án, công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt công tác kết nối, xúc tiến đầu tư, thu hút dự án đầu tư có quy mô lớn, mang tính đột phá; xây dựng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghiệp, thương mại đồng bộ đáp ứng nhu cầu nhà đầu tư.

Trao đổi về chỉ số cải cách hành chính của Sở đạt thấp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị rà soát lại cán bộ của các phòng ban sao cho hiệu quả, phù hợp năng lực chuyên môn, nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy cơ quan.

Về nội dung phối hợp với các sở ngành, cần có rà soát, điều chỉnh hợp lý. Đối với các kiến nghị của Sở Công Thương như cân đối ngân sách phát triển ngành, đầu tư trụ sở làm việc, Phó chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Hồng Vinh giao cho các sở ngành tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Công Thương cần tiếp thu ý kiến các sở ngành, tiếp tục rà soát lại các lĩnh vực phối kết hợp, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nguồn: baonghean.vn

QUẢNG NGÃI: LẮNG NGHE, CHIA SẺ, THÁO GỖ KHÓ KHĂN CHO DOANH NGHIỆP

Chiều ngày 06/4, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Quý 1/2021, nhằm tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh và cải thiện môi trường đầu tư.

Doanh nghiệp thẳng thắn nêu ra những vướng mắc

Trên tinh thần thẳng thắn, cởi mở, tại hội nghị đối thoại, các ý kiến phát biểu của doanh nghiệp đều khẳng định thời gian qua tỉnh Quảng Ngãi đã vào cuộc rất tích cực, thực hiện phương châm “đồng hành cùng doanh nghiệp”, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Mặc dù vậy, hiện nay doanh nghiệp vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng lớn tới hoạt động sản xuất, kinh doanh. Những vấn đề này rất cần được tỉnh quan tâm, tháo gỡ kịp thời.

Tại buổi đối thoại, nhiều doanh nghiệp đã thẳng thắn trao đổi về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh và đề xuất, kiến nghị với tỉnh các vấn đề liên quan đến chủ trương, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; những vấn đề về thủ tục hành chính; các vướng mắc liên quan đến thủ tục giao đất, cho thuê đất; ...

Kiến nghị tại hội nghị đối thoại, đại diện lãnh đạo Công ty Cổ phần Đại Triệu Phát bày tỏ: Tháng 3/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định cho Công ty thuê đất để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất gạch nung không khói tại Cụm Công nghiệp thị trấn Trà Xuân (Trà Bồng). Đến nay, đã trải qua 12 tháng mà Công ty vẫn chưa có giá đất để ký hợp đồng thuê đất, nhận quyền sử dụng đất làm vướng đến các thủ tục tiếp theo.

“Vướng mắc này làm cho Công ty chúng tôi gặp rất nhiều khó khăn vì thời gian kéo dài quá lâu ảnh hưởng đến tài chính và công việc không thể giải quyết theo kế hoạch. Vì vậy, mong Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép gia hạn chủ trương đầu tư và các sở, ngành liên quan sớm ban hành giá đất cụ thể để Công ty ký hợp đồng thuê đất và thực hiện các thủ tục đầu tư tiếp theo”- bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Công ty cổ phần Đại Triệu Phát kiến nghị.

Liên quan đến cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế tại Khu kinh tế Dung Quất, ông Nguyễn Duy Ngọc Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất kiến nghị, Ủy ban nhân dân tỉnh cần quan đầu tư cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông tại

Khu kinh tế Dung Quất để đáp ứng nhu cầu giao thương xuất, nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp. Theo ông Ngọc, trong những năm qua, lượng hàng hóa giao thương ở khu vực Cảng Dung Quất rất lớn, tuy nhiên hạ tầng giao thông hiện nay chưa đáp ứng.

Cũng tại buổi đối thoại, các khó khăn trong quá trình đầu tư những dự án bất động sản; công tác giải phóng mặt bằng, tiếp cận đất đai; vướng mắc công tác xử lý, thu hồi nợ; kiến nghị thành lập tổ kiểm soát lưu động trực tiếp đến tàu cá, cảng tư nhân để giám sát nguồn gốc thủy sản, tạo điều cho doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản có cơ sở làm thủ tục xác nhận nguồn gốc thủy sản;... cũng được các doanh nghiệp nêu ra để Ủy ban nhân dân tỉnh có hướng chỉ đạo giải quyết.

Chia sẻ, đồng hành cùng doanh nghiệp

Xoay quanh những đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp, nhà đầu tư, lãnh đạo các sở, ngành và địa phương liên quan đã giải đáp trực tiếp từng kiến nghị, vướng mắc của nhà đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cũng trao đổi, làm rõ các vấn đề doanh nghiệp quan tâm và nhận được sự đồng thuận cao của doanh nghiệp.

Đối với một số kiến nghị cụ thể của các doanh nghiệp nhưng chưa được giải quyết thỏa đáng tại hội nghị đối thoại này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao trách nhiệm rõ ràng cho từng sở, ngành, địa phương phải giải quyết xong trong thời gian được quy định cụ thể, nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phát biểu tại hội nghị đối thoại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Đặng Văn Minh ghi nhận sự đóng góp tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, nhà đầu tư đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khẳng định, tỉnh Quảng Ngãi luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển, sẵn sàng chia sẻ và hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh. Tỉnh Quảng Ngãi luôn xem sự thành công của doanh nghiệp, nhà đầu tư là thành công của tỉnh. Do đó, tỉnh Quảng Ngãi sẽ xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cá nhân gây cản trở hoạt động của doanh nghiệp.

“Giải quyết cho doanh nghiệp, người dân là trách nhiệm của các cơ quan chức năng, vì vậy, những cơ quan, đơn vị, địa phương nào cố tình gây cản trở, những nhiễu, khó khăn cho doanh nghiệp thì doanh nghiệp báo cáo và phản ánh trực tiếp đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Tôi xin cam kết sẽ xử lý nghiêm đối các hành vi gây khó và cản trở hoạt động của doanh nghiệp”- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đặng Văn Minh nhấn mạnh.

Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, trong thời gian tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị, các sở, ngành và địa phương thực hiện tốt phương châm “Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp”, chủ động trao đổi, nắm bắt tình hình hoạt động, các vấn đề khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư để có biện pháp hỗ trợ, giải quyết kịp thời.

Nguồn: baoquangngai.vn

CÀ MAU: PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau vừa phê duyệt Kế hoạch phát triển ứng dụng chính quyền điện tử tỉnh Cà Mau (CaMau-G).

Theo Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cà Mau, đây là kênh kết nối để thông tin, tương tác trực tuyến giữa chính quyền với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

Các ứng dụng/hệ thống thông tin dùng chung triển khai tích hợp lên ứng dụng CaMau-G phải được phân quyền phù hợp với từng đối tượng sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ quy định hiện hành.

Qua đó, giao cho một đầu mối cơ quan quản lý, vận hành, cập nhật và xử lý thông tin thường xuyên đảm bảo thông tin được kịp thời, chính xác, chất lượng.

Người dân sẽ tiếp cận được các thông tin, chỉ đạo, thông báo khẩn cấp trong các trường hợp thiên tai, dịch bệnh, sạt lở,... một cách nhanh chóng ngay sau khi thông tin được phát hành trên hệ thống.

Thông qua ứng dụng này, người dân cũng có thể gửi thông tin phản ánh, kiến nghị đến các cơ quan quản lý nhà nước về các vấn đề như: an ninh trật tự, hạ tầng đô thị, vệ sinh môi trường, y tế - sức khỏe, điện - chiếu sáng, cấp thoát nước, thực hiện dịch vụ công trực tuyến ... góp phần phát triển kinh tế - xã hội ngày càng tốt hơn.

Mặt khác, cơ quan quản lý nhà nước cũng sẽ nhận được các thông tin phản ánh, kiến nghị tức thời từ người dân, chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề. Đặc biệt là các vấn đề bức xúc tồn tại trong xã hội ảnh hưởng đến đời sống người dân.

Ngoài ra, các cơ quan quản lý nhà nước cũng có thể gửi các thông báo khẩn cấp đến trực tiếp người dân thông qua ứng dụng, khắc phục được tình trạng đối với những thông tin phát hành nhanh, nhưng phải mất nhiều thời gian để đến người dân vì thông qua nhiều cấp quản lý. Ứng dụng sẽ tích hợp các nội dung: hệ thống cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp; Du lịch Mũi Cà Mau; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh; Dữ liệu quan trắc môi trường; Thống kê tình hình kinh tế - xã hội; Hệ thống thư viện điện tử; Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Hệ thống tra cứu thông tin về quy hoạch sử dụng đất, giá đất... Trên nền tảng đó, các ứng dụng, hệ thống sẽ được xây dựng và phát triển thêm các tính năng như: Lịch làm việc cho lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố trong tỉnh; đặt lịch khám bệnh; tra cứu thủ tục hành chính; tra cứu tình hình giải quyết hồ sơ; tra cứu số điện thoại khẩn cấp, các cơ quan quản lý nhà nước trong tỉnh...

Nguồn: bnews.vn

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CẢI CÁCH THỂ CHẾ GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 đã xác định cải cách thể chế là một trong ba nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính trong giai đoạn 2011 - 2020, với 08 nhóm nhiệm vụ cụ thể tại Khoản 1 Điều 3. Qua quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế, giai đoạn 2011 - 2020, Bộ Tư pháp đã đạt được những kết quả, cụ thể như sau:

1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trên cơ sở Hiến pháp năm 1992 được sửa đổi, bổ sung

Sau khi Hiến pháp năm 2013 được ban hành, công tác xây dựng và thi hành pháp luật, đặc biệt là những luật, pháp lệnh triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013, được các cơ quan từ trung ương đến địa phương quan tâm, chỉ đạo sát sao. Những quy định và tinh thần của Hiến pháp được chú trọng trong quá trình hoạch định chính sách và xây dựng pháp luật.

Một trong những yêu cầu đặt ra đối với công tác xây dựng thể chế trong giai đoạn này là cụ thể hóa các nội dung và tinh thần của Hiến pháp năm 2013, gắn kết với việc thực hiện chủ trương hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp, tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả... được xác định tại các nghị quyết của Đảng. Đồng thời, thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hội nhập quốc tế cũng đặt ra yêu cầu đối với công tác xây dựng pháp luật là phải tăng cường tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, dự báo chính xác và kịp thời có chủ trương, chính sách xử lý hiệu quả những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn...

Trong giai đoạn 2011 - 2020, hệ thống pháp luật nước ta được hoàn thiện một bước quan trọng trên cơ sở cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013. Rất nhiều luật, pháp lệnh và các văn bản quy định chi tiết trong các lĩnh vực về tổ chức bộ máy nhà nước, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh và bảo vệ Tổ quốc đã kịp thời được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới.

Theo phân công, Bộ Tư pháp trình Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua các dự án luật, pháp lệnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp, có tổng số 90 luật, pháp lệnh được liệt kê (trong đó có 75 văn bản thuộc trách nhiệm trình của Chính phủ) thuộc 04 lĩnh vực: tổ chức bộ máy nhà nước và các thiết chế trong hệ thống chính trị; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường; bảo vệ Tổ quốc. Sau hơn 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp, trong số 90 luật, pháp lệnh được phân công, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 70 luật, pháp lệnh, trong đó có các đạo luật mang tính nền tảng, rường cột của hệ thống pháp luật...

Kết quả xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trên cơ sở Hiến pháp năm 2013 đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện 05 mục tiêu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, trong đó có việc hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương tới cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của Chính phủ và của các cơ quan hành chính nhà nước; bảo đảm thực hiện trên thực tế quyền dân chủ của Nhân dân, bảo vệ quyền con người, gắn quyền con người với quyền và lợi ích của dân tộc, của đất nước. Kết quả công tác xây dựng thể chế 10 năm qua có tác động trực tiếp, tích cực và sâu rộng tới mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước, tăng cường quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế và góp phần bảo vệ, bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân.

2. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật

Việc đổi mới lập, thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh và Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ trong những năm qua đã có nhiều đổi mới. Từ việc xây dựng Chương trình nhiệm kỳ 05 năm (theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008) đến xây dựng Chương trình hằng năm (theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015), tạo sự linh hoạt, tăng cường tính thích ứng nhanh của chính sách với các vấn đề kinh tế, xã hội; chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hằng năm của Chính phủ cũng có nhiều tiến bộ, bảo đảm cơ chế để Chính phủ hoạch định chính sách công khai, minh bạch, cơ chế để Nhân dân tham gia vào các hoạt động xây dựng pháp luật và giám sát thi hành pháp luật.

Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh do Chính phủ đề xuất đã thể hiện rõ thứ tự ưu tiên đối với một số lĩnh vực trọng điểm có ý nghĩa then chốt để tập trung nguồn lực thực hiện. Theo đó, tại nhiệm kỳ Quốc hội Khóa XIII, nửa đầu nhiệm kỳ Khóa XIV, các chương trình xây dựng luật, pháp lệnh đã tập trung xây dựng, hoàn thiện các đạo luật về dân sự, kinh tế, trọng tâm là thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại quốc tế (WTO); tổ chức các thiết chế trong hệ thống chính trị bảo đảm sự phù hợp với yêu cầu về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo tinh thần của Hiến pháp 2013. Đặc biệt, nửa đầu nhiệm kỳ Khóa XIV, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ khẩn trương nghiên cứu, lập đề nghị, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các dự án luật, pháp lệnh theo chủ trương, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng Đoàn Quốc hội.

Về đổi mới quy trình, thủ tục xây dựng văn bản, trong giai đoạn 2011 - 2020, Chính phủ đã trình Quốc hội sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật hai lần vào năm 2015 và 2020. Năm 2015, Luật đã được bổ sung, sửa đổi nhiều nội dung mới mang tính đột phá theo hướng nâng cao chất lượng, minh bạch, chặt chẽ, dân chủ hơn; thống nhất trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật ở cả trung ương và địa phương; giảm hình thức và cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bổ sung quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đổi mới một cách cơ bản, toàn diện quy trình xây dựng, ban hành văn bản theo hướng

tách bạch quy trình xây dựng chính sách và quy trình soạn thảo ở một số loại văn bản; tăng cường tính công khai, minh bạch trong xây dựng, ban hành văn bản; bổ sung những trường hợp được xây dựng, ban hành văn bản theo trình tự thủ tục rút gọn.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 đã bổ sung các nội dung để tiếp tục khẳng định và quy định cụ thể, sâu sắc hơn cơ chế bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định trách nhiệm phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cơ quan trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết; bổ sung một số hình thức văn bản quy phạm pháp luật; bỏ yêu cầu về lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy trình chính sách đối với một số nghị định của Chính phủ và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; bổ sung một số trường hợp được xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn; cho phép sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính đã ban hành trước 01/7/2016; cho phép Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định thủ tục hành chính trong nghị quyết về biện pháp đặc thù; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội trong thẩm tra dự án luật, pháp lệnh; bổ sung trường hợp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Về hiện đại hóa phương thức và phương tiện xây dựng pháp luật, trong những năm qua, công tác này đã không ngừng được tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tiếp tục được ưu tiên đầu tư, đẩy mạnh. Ngày 24/6/2019, hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet) chính thức được khai trương và đưa vào hoạt động. Việc vận hành hệ thống này thể hiện quyết tâm trong cải cách hành chính, nhằm hiện thực hoá lộ trình xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới xây dựng Chính phủ số. Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành về pháp luật được triển khai xây dựng đồng loạt trên các lĩnh vực, được cập nhật thường xuyên, kết nối liên thông, thông suốt trong môi trường mạng internet toàn cầu, làm cơ sở cho việc triển khai Chính phủ điện tử. Các dự án, dự thảo văn bản được đăng tải lấy ý kiến Nhân dân đầy đủ, kịp thời. Tạo thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực thi nhiệm vụ; tạo cơ chế trao đổi thông tin hai chiều giữa người dân và cơ quan nhà nước một cách nhanh chóng, chính xác, hiệu quả; đồng thời tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật.

Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương đã quan tâm công tác xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, với việc thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, nhằm tạo sự đột phá, tháo “nút thắt” trong quản lý điều hành, triển khai thi hành luật, pháp lệnh; chất lượng văn bản được nâng lên; tiến độ thực hiện nhanh hơn, từng bước đáp ứng yêu cầu triển khai đồng bộ việc thi hành luật, pháp lệnh; định kỳ hàng tháng, 6 tháng và hàng năm, Bộ Tư pháp có báo cáo tại phiên họp thường kỳ của Chính phủ hoặc đột xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình nợ đọng văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh đã có hiệu lực.

Công tác xây dựng, ban hành văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được đẩy mạnh.

Thực hiện chỉ đạo của Ban cán sự đảng Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các nhiệm kỳ đều quan tâm đến công tác xây dựng pháp luật, từ đầu nhiệm kỳ năm 2016, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác xây dựng pháp luật, trong đó nhấn mạnh trách nhiệm của các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong việc chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật. Chính phủ đã ưu tiên giành nhiều thời gian thảo luận hơn cho công tác xây dựng pháp luật (từ năm 2016 đến nay, Chính phủ đã tổ chức 06 Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật).

Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác pháp chế ngày càng tăng về số lượng, nâng cao về chất lượng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của công tác xây dựng pháp luật. Hầu hết cán bộ, công chức đều đã qua đào tạo trình độ cử nhân luật, số lượng cán bộ, công chức có trình độ thạc sỹ, tiến sỹ, cán bộ, công chức làm công tác pháp chế được bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp ngày càng nhiều.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 đã quy định trong quá trình xây dựng, cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo và cơ quan, tổ chức hữu quan có trách nhiệm tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia góp ý kiến về dự thảo văn bản; tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp. Nhìn chung, việc tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức nghiên cứu, các tổ chức đoàn thể và nhân dân trong hoạt động xây dựng pháp luật đã được triển khai thực hiện nghiêm túc trên thực tế. Các hình thức, phương pháp lấy ý kiến dự thảo văn bản của các cơ quan nhà nước khá đa dạng. Sự tham gia xây dựng, góp ý và phản biện của doanh nghiệp, người dân vào quá trình soạn thảo văn bản đã được cải thiện (cả về hình thức, tần suất và hiệu quả). Các cơ quan soạn thảo đã chú ý hơn đến tầm quan trọng của hoạt động này, nhất là một số dự thảo văn bản có nội dung liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người dân, công tác dân tộc, tôn giáo, chính sách đối với người có công với cách mạng, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số..., cơ quan soạn thảo luôn tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội đóng góp ý kiến.

3. Xây dựng và hoàn thiện pháp luật về dân sự, kinh tế, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Trong giai đoạn 2011 - 2020, pháp luật về dân sự, kinh tế với trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển và phù hợp hơn với luật pháp, thông lệ quốc tế. Cụ thể:

Thứ nhất, pháp luật về sở hữu và bảo đảm quyền tự do kinh doanh không ngừng được hoàn thiện trong thời gian vừa qua, nhiều đạo luật được ban hành, sửa đổi, bổ sung, góp phần không ngừng hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực này. Chế độ sở hữu ngày càng hoàn thiện, các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp phát triển đa dạng; các quyền và nghĩa vụ tài sản được thể chế hóa tương đối đầy đủ.

Pháp luật về đầu tư, kinh doanh không ngừng được hoàn thiện theo hướng thông thoáng, thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp nhưng vẫn bảo đảm hiệu quả quản lý nhà nước; kịp thời thể chế hóa các nghị quyết, chủ trương của Đảng về xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tác động tích cực đến sự phát triển mọi mặt của đời

sống kinh tế - xã hội của đất nước, đáp ứng yêu cầu về sự linh hoạt với các thách thức do khủng hoảng và suy thoái kinh tế đặt ra, phục vụ kịp thời yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước, hội nhập quốc tế.

Thứ hai, thể chế pháp luật cho các loại thị trường được xây dựng, thiết lập và ngày càng đồng bộ. Hầu hết các loại hàng hóa, dịch vụ được xác lập theo cơ chế thị trường. Pháp luật về thị trường bất động sản đã được ban hành cơ bản đầy đủ và ngày càng hoàn chỉnh, tạo hệ thống cơ sở pháp lý tương đối đầy đủ, đồng bộ để giúp cho thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh, từng bước phù hợp với thông lệ quốc tế; tăng khả năng cung cấp hàng hoá bất động sản, nhất là nhà ở và các cơ sở sản xuất, kinh doanh; bảo đảm bình ổn thị trường theo quy luật cung cầu, đồng thời góp phần thực hiện chính sách xã hội; mở rộng phạm vi kinh doanh bất động sản cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài để thu hút nguồn lực đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, góp phần thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển, giải quyết việc làm, tạo sự tăng trưởng cho nền kinh tế.

Thứ ba, pháp luật về lao động ngày càng được hoàn thiện phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với Hiến pháp năm 2013, phù hợp với các tiêu chuẩn của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động, người sử dụng lao động và tạo điều kiện xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định, cũng như tăng cường các quy định bảo vệ nhóm lao động đặc thù; mở rộng độ bao phủ, điều chỉnh các chính sách lao động, việc làm đến toàn bộ lực lượng lao động, tăng cường cơ hội việc làm cho lao động khu vực phi chính thức; nâng cao hiệu quả thực thi chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, phù hợp với quá trình chuyển đổi của nền kinh tế theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng nguyện vọng đông đảo người lao động, bảo đảm an sinh xã hội và hội nhập quốc tế...

Thứ tư, hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ đã tạo hành lang pháp lý an toàn, thúc đẩy sáng tạo văn học, nghệ thuật và khoa học, bảo vệ lợi ích hợp pháp của người sáng tạo, nhà sử dụng và công chúng thụ hưởng; cơ bản phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Thể chế, pháp luật trong lĩnh vực này dần được hoàn thiện, góp phần bảo đảm nguyên tắc cân bằng lợi ích giữa người sáng tạo, nhà sử dụng và người thụ hưởng, kế thừa các giá trị pháp luật đã được thực tiễn kiểm nghiệm, tiếp thu các chuẩn mực quốc tế, phạm vi các đối tượng được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ được mở rộng phù hợp với Hiệp định TRIPS của WTO về các khía cạnh thương mại của quyền sở hữu trí tuệ và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Thứ năm, pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ - tín dụng đã tạo môi trường lành mạnh, bình đẳng cho hoạt động ngân hàng, khuyến khích cạnh tranh trong hoạt động tín dụng; hoàn thiện hành lang pháp lý để phát triển các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt ở Việt Nam, đảm bảo an toàn trong các giao dịch thanh toán; điều hành chính sách tiền tệ hiệu quả, giúp ổn định giá trị đồng tiền, kiềm chế lạm phát; khơi thông nguồn vốn tín dụng cho nền kinh tế, tháo gỡ khó khăn cho các khu vực sản xuất kinh doanh, hỗ trợ đặc lực chuyển dịch cơ cấu và chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn...; bảo đảm hệ thống ngân hàng hoạt động an toàn, xử lý các ngân hàng yếu kém, bảo đảm quyền lợi

hợp pháp của người gửi tiền; lập lại trật tự trong hoạt động kinh doanh vàng, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định tỷ giá, tăng dự trữ ngoại hối Nhà nước, thúc đẩy xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài, khuyến khích kiều hối, hạn chế tình trạng đô la hóa nền kinh tế.

Thứ sáu, thể chế, pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán cũng luôn được quan tâm, hoàn thiện, phát triển. Luật Chứng khoán được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 8 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021) với nhiều nội dung sửa đổi quan trọng, được thị trường kỳ vọng sẽ tạo nên một cú huých, không chỉ nâng cao chất lượng hàng hóa, mà góp phần làm thị trường chứng khoán minh bạch hơn. Qua đó đã có những đột phá trong việc tái cấu trúc thị trường chứng khoán; thúc đẩy thị trường chứng khoán có những bước phát triển, tạo kênh huy động vốn cho đầu tư phát triển của nền kinh tế, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia thị trường, tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với thị trường chứng khoán nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các tổ chức tham gia thị trường; có chính sách hiện đại hoá cơ sở hạ tầng cho hoạt động của thị trường chứng khoán, tạo cơ sở cho thị trường chứng khoán phát triển nhanh và ổn định, có khả năng hội nhập sâu hơn với các thị trường vốn quốc tế và khu vực và thực hiện các cam kết của Việt Nam trong lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ bảy, hệ thống pháp luật trong lĩnh vực tài chính công (tài chính, ngân sách tài sản công, dự trữ quốc gia) không ngừng hoàn thiện, đáp ứng các yêu cầu mới đặt ra trong quá trình đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, cải cách hành chính; bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đấu tranh và xử lý hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách, vốn và tài sản nhà nước; quản lý, sử dụng tài nguyên trong hoạt động sản xuất kinh doanh; định hướng huy động, sử dụng vốn vay; tổ chức huy động, phân bổ sử dụng vốn vay đúng mục đích, hiệu quả, đảm bảo an toàn nợ công, an ninh tài chính.

Pháp luật về thuế, phí, lệ phí được ban hành sớm và không ngừng hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý thuế toàn diện, thống nhất, nhằm mục đích tạo cơ sở cho quản lý thuế hiện đại, tiếp cận tới những chuẩn mực, thông lệ quốc tế tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế, cơ quan quản lý thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh của dịch vụ, hàng hóa sản xuất trong nước, khuyến khích xuất khẩu, đầu tư, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện để khai thác hiệu quả các nguồn lực và sức sản xuất của các thành phần kinh tế; bảo hộ hợp lý sản xuất trong nước; cải cách thủ tục hành chính, thu hút đầu tư và nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Thứ tám, thể chế, pháp luật trong lĩnh vực xây dựng hình thành sớm và luôn được hoàn thiện, tạo lập cơ sở pháp lý cần thiết và môi trường thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia các hoạt động đầu tư xây dựng, từng bước hình thành và vận hành thị trường xây dựng với nhiều thành phần kinh tế tham gia, thể hiện phân cấp mạnh mẽ giữa trung ương và địa phương và làm rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành và các chủ thể tham gia, tạo động lực thúc đẩy các hoạt động đầu tư, phát triển thị trường xây dựng và thị trường bất động sản với quy mô ngày càng rộng lớn, đa dạng.

Ngoài ra, hệ thống pháp luật công nghiệp đã xác lập quyền tự do kinh doanh trong các lĩnh vực công nghiệp, thể chế hoá đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về phát triển năng lượng quốc gia, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên năng lượng trong nước, đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ môi trường và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Pháp luật trong lĩnh vực giao thông vận tải cũng được quan tâm, phát triển và hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động giao thông vận tải đường bộ, đường thủy, đường sắt, hàng hải và hàng không; góp phần hình thành ý thức tuân thủ pháp luật của người tham gia giao thông, bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên toàn quốc; thúc đẩy phát triển giao thông vận tải và kinh tế đất nước; tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam chủ động tham gia vào hoạt động giao thông vận tải với các nước trong khu vực. Pháp luật về nông nghiệp - nông thôn đã thể chế hoá các chủ trương của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời kỳ đổi mới, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập...

Thứ chín, pháp luật về tài nguyên và môi trường đã kịp thời điều chỉnh nhiều vấn đề mới phát sinh, bảo đảm an ninh môi trường, an ninh sinh thái với các giải pháp đồng bộ, đủ mạnh, có tính đột phá. Pháp luật đã bổ sung các quy định mới về nguyên tắc bảo vệ môi trường phải gắn kết với bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu, sử dụng hợp lý tài nguyên, giảm thiểu chất thải...

4. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước

Giai đoạn 2011 - 2020, thể chế về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được bổ sung, hoàn thiện. Nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước được quy định đầy đủ hơn trong Hiến pháp năm 2013. Nguyên tắc kiểm soát quyền lực đã được thể chế hóa, là cơ sở cho việc tiếp tục tăng cường cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của tổ chức bộ máy nhà nước được xác định rõ hơn và có những bước tiến mới trong hoạt động. Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước được xác định rõ hơn. Vai trò của pháp luật trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, trong quản lý xã hội ngày càng được đề cao.

Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 tiếp tục khẳng định Chính phủ thực hiện quyền hành pháp, đồng thời phân định rõ quyền hạn, trách nhiệm của Thủ tướng với các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, đề cao trách nhiệm cá nhân, tính kỷ luật hành chính và yêu cầu minh bạch, tinh gọn bộ máy hành chính trong điều kiện hiện nay. Tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, theo đó: đã bổ sung thẩm quyền của Chính phủ trong quản lý về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức; bổ sung thẩm quyền cho Thủ tướng Chính phủ về ủy quyền thực hiện những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quản lý công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đồng thời bỏ thẩm quyền của Thủ tướng trong quyết định các tiêu chí, điều kiện thành lập hoặc giải thể các cơ quan

chuyên môn đặc thù thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện do chuyển nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chính phủ; bổ sung thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách là người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ trong cho “tư chức” và “biệt phái” và “điều động, luân chuyển, biệt phái” đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; mô hình tổ chức chính quyền địa phương được quy định theo hướng linh hoạt...

Thể chế hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương đề xuất nhiều nội dung đổi mới, bảo đảm sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương từng bước được kiện toàn theo hướng cải cách, tinh gọn và công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân và doanh nghiệp.

Pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức khá đầy đủ, tạo điều kiện cho các Bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp triển khai công tác tuyển dụng, sử dụng, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo các tiêu chuẩn cụ thể; thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo hướng đảm bảo nguyên tắc đề cao vai trò, quyền hạn của thủ trưởng cơ quan và trách nhiệm của mỗi tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức; hoàn thiện các quy định về nghĩa vụ, quyền của cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời quy định rõ nghĩa vụ của cán bộ, công chức là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực thi công vụ. Tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020) với nhiều điểm mới quan trọng như: khái niệm công chức, phân loại công chức, tuyển dụng công chức... bỏ chế độ “Biên chế suốt đời” đối với viên chức.

5. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân

Thể chế hóa quy định của Hiến pháp năm 2013, việc ghi nhận, đề cao các quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân tại các đạo luật trên các lĩnh vực từ dân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội được tăng cường và củng cố mạnh mẽ nhất từ trước tới nay, cơ bản phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Hiện nay, Việt Nam đã là thành viên của 7/9 Công ước quốc tế cơ bản về quyền con người. Công tác chuyển hóa nội dung của các điều ước này vào pháp luật trong nước đã và đang được thực hiện tương đối tốt, phù hợp điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam.

Hoàn thiện chế độ bảo hộ của Nhà nước đối với các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, chế độ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc bảo vệ các quyền đó, xử lý nghiêm minh mọi hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân là ưu tiên trong công tác xây dựng pháp luật, thể hiện thông qua việc ban hành Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, Luật Luật sư, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Thi hành án dân sự, Luật Thi hành án

hình sự, Luật Đặc xá, Luật Giám định tư pháp năm 2020, Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước sửa đổi năm 2017...

Bên cạnh đó, hệ thống pháp luật trong lĩnh vực báo chí và xuất bản không ngừng được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý quan trọng cho sự phát triển của nền báo chí nước nhà, góp phần to lớn trong sự nghiệp xây dựng đất nước ngày càng bền vững, thể hiện rõ quan điểm bảo vệ và phát huy bản sắc, truyền thống văn hóa dân tộc, giáo dục, định hướng toàn dân phát huy có chọn lọc nền văn hóa tiên tiến của các nước trên thế giới.

Hệ thống pháp luật trong các lĩnh vực: Giáo dục và đào tạo; Khoa học và công nghệ; Dân tộc, tôn giáo; Văn hóa, xã hội; Các chính sách xã hội; Dân số, gia đình và trẻ em... tiếp tục được đổi mới căn bản, hoàn thiện nâng cao chất lượng phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập khu vực và quốc tế.

6. Một số hạn chế

Một là, chất lượng một số đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, dự kiến chương trình xây dựng luật, pháp lệnh chưa cao; vẫn còn tình trạng các dự án, dự thảo văn bản sau khi đã đưa vào chương trình nhưng phải xin lùi, rút điều chỉnh.

Hai là, trong một số trường hợp, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về pháp luật vẫn còn chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn và nhiệm vụ quản lý nhà nước; một số bất cập của pháp luật được phát hiện, nhưng chậm sửa đổi, bổ sung.

Ba là, việc ban hành văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế như tình trạng nợ ban hành văn bản chưa được khắc phục triệt để. Trong giai đoạn 2016 - 2018 công tác ban hành văn bản quy định chi tiết có nhiều chuyển biến, tuy nhiên, giai đoạn 2019 - 2020, mặc dù nhiệm vụ giao cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành văn bản quy định chi tiết có xu hướng giảm xuống, song số lượng văn bản chậm, nợ ban hành có xu hướng gia tăng.

7. Đề xuất nhiệm vụ trọng tâm cải cách thể chế của kế hoạch cải cách hành chính 05 năm 2021 - 2025

Thứ nhất, đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa đầy đủ, chính xác nội dung, quy định của Hiến pháp. Tạo lập hệ thống pháp luật ổn định, đồng bộ, thống nhất, có sự gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện các chỉ đạo, chủ trương của Đảng về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chiến lược cải cách tư pháp, chiến lược cải cách hành chính, chủ trương tinh gọn bộ máy nhà nước và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, chuyển hướng chiến lược từ xây dựng sang hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật.

Thứ hai, chú trọng nghiên cứu, thể chế hóa đầy đủ nguyên tắc phân công, phối hợp, kiểm soát quyền lực nhà nước, phân định phạm vi, trách nhiệm của các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, bảo đảm phù hợp với thực tiễn tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị nước ta. Tiếp tục làm rõ những vấn đề còn có khoảng trống hoặc chồng chéo trong thực hiện quyền lực nhà nước; đẩy mạnh hơn nữa phân cấp, phân quyền trong các đạo luật; tinh gọn bộ máy nhà nước từ Trung ương tới cơ sở.

Thứ ba, tiếp tục đổi mới quy trình lập pháp, lập quy theo hướng chặt chẽ, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, áp dụng kỹ thuật lập pháp tiên bộ trong soạn thảo. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan trình đối với tiến độ và chất lượng của các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết, cương quyết không đồng ý trình cơ quan ban hành dự án có nội dung chưa bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, tính khả thi; tăng cường các biện pháp bảo vệ Hiến pháp trong xây dựng và thi hành pháp luật; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học, các doanh nghiệp, doanh nhân, tham vấn ý kiến rộng rãi của cộng đồng, người dân trong quá trình xây dựng, ban hành, tổ chức thực thi và giám sát việc thực thi thể chế, chính sách theo tinh thần và nội dung của Hiến pháp.

Thứ tư, Chính phủ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chỉ đạo việc tổ chức thi hành kịp thời, hiệu quả các luật, pháp lệnh đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua; khẩn trương xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của luật, pháp lệnh. Thực hiện tốt công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình triển khai thi hành Hiến pháp và các luật, pháp lệnh; đẩy nhanh tiến độ thực hiện pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; tăng cường thực hiện giám sát, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành Hiến pháp và pháp luật để kịp thời phát hiện, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các văn bản, quy định không hợp hiến, hợp pháp. Nghiên cứu đề xuất các cơ chế, biện pháp tăng cường bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân trong xây dựng và tổ chức thi hành Hiến pháp và trong thực tiễn hoạt động của cơ quan nhà nước.

Thứ năm, thực hiện quyết liệt, nghiêm túc việc sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy nhà nước theo chủ trương, định hướng của Đảng, đẩy nhanh quá trình cụ thể hóa chỉ đạo, định hướng trong các văn bản của Đảng về sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhà nước thành các văn bản pháp luật để tạo lập cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất cho việc triển khai thực hiện. Tăng cường phân quyền, phân cấp giữa các cơ quan nhà nước ở Trung ương và chính quyền địa phương; giảm đầu mối trung gian trong các tổ chức, thực hiện trên phạm vi rộng mô hình tổ chức liên tỉnh, liên huyện; hoàn thành việc sáp nhập, hợp nhất các đơn vị hành chính không đủ tiêu chuẩn điều kiện.

Thứ sáu, tăng cường nguồn lực cho việc triển khai thi hành pháp luật, thường xuyên kiện toàn tổ chức, đào tạo đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ làm công tác pháp chế, thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, nhất là trong lĩnh vực dân sự, kinh tế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán... nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm vững mạnh cả về số lượng và chất lượng, có phẩm chất chính trị, am hiểu pháp luật và kiến thức xã hội, có thể tham gia làm việc tại các tổ chức quốc tế, các thiết chế tài phán quốc tế mà Việt Nam là thành viên; thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ luật sư Việt Nam đủ khả năng tham gia giải quyết các vụ kiện, tranh chấp quốc tế mà Việt Nam là một bên.

Nguồn: Báo cáo chuyên đề của Bộ Tư pháp tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ

LỜI HỨA VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ: CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ BỨT PHÁ

Việt Nam đã thực sự thúc đẩy quá trình chuyển đổi số với việc triển khai các dịch vụ công đa dạng trên không gian số và khai trương Cổng dịch vụ công quốc gia đầu tiên.

Nếu nhìn về thời điểm đầu nhiệm kỳ Chính phủ 2016 - 2021, khó ai có thể hình dung rằng từ chỗ “chập chững” làm quen với khái niệm Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số, việc xây dựng Chính phủ điện tử cũng chỉ dừng ở một mức độ nhất định, 5 năm sau, Việt Nam đã được ghi nhận với những bước tiến vượt bậc trong lĩnh vực này.

Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới (World Bank) tại Việt Nam Carolyn Turk nhận định Việt Nam đã thực sự thúc đẩy quá trình chuyển đổi số với việc triển khai các dịch vụ công đa dạng trên không gian số và khai trương Cổng dịch vụ công quốc gia đầu tiên.

Đặc biệt, gần đây, Chính phủ độc thúc triển khai cơ sở dữ liệu kỹ thuật số cho căn cước công dân, quản lý an sinh xã hội và đất đai...

Từ những phàn nàn...

Tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XIV vào tháng 11/2017, khái niệm Chính phủ số chưa được đại biểu nào đề cập đến khi chất vấn Người đứng đầu Bộ Thông tin và Truyền thông. Mọi câu hỏi đều xoay quanh Nghị quyết số 36a/NQ-CP về xây dựng Chính phủ điện tử và báo cáo của Chính phủ cũng cho thấy, sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết, kết quả ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho cải cách thủ tục hành chính còn thấp và mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử còn xa.

"Người dân cũng như doanh nghiệp chưa hài lòng, còn phàn nàn rất nhiều về việc chưa được hưởng hệ thống dịch vụ công tiện lợi như Chính phủ đã cam kết và cho rằng dường như ở đây có biểu hiện lãng phí trong đầu tư công," đại biểu Nguyễn Thị Mai Hoa (tỉnh Đồng Tháp) đặt vấn đề.

Bà cũng chất vấn Tư lệnh Ngành này: “để diễn ra tình trạng chậm trễ và thiếu hiệu quả, trách nhiệm của Bộ trưởng đến đâu, của Bộ đến đâu để xây dựng thành công Chính phủ điện tử. Ngoài các giải pháp hướng ngoại như đôn đốc, phối hợp, hướng dẫn như trong báo cáo nói, có giải pháp nào đủ mạnh dành cho việc nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của Bộ với tư cách là cơ quan quản lý trong lĩnh vực này”.

Như lời đại biểu Vũ Thị Nguyệt (tỉnh Hưng Yên), việc triển khai Chính phủ điện tử chưa cao, chưa đạt được kỳ vọng và chưa tương xứng với tiềm năng cũng như mức độ đầu tư của Nhà nước. Nguyên nhân của thực trạng này là do đầu tư chưa đúng trọng tâm, nhiều địa phương cung cấp tới gần 1.000 thủ tục hành chính, nhưng không phát sinh hồ sơ nào trên môi trường điện tử.

Các dịch vụ công được cung cấp chủ yếu thuộc lĩnh vực ít nhu cầu sử dụng, chưa tập trung vào lĩnh vực giải quyết nhu cầu bức xúc của người dân.

Bên cạnh đó, còn có nguyên nhân là do chưa có sự vào cuộc chỉ đạo quyết liệt của người đứng đầu trong các cơ quan nhà nước. Người đứng đầu chưa tham gia chỉ đạo, điều hành trên mạng. Thực tế trên dẫn tới lãng phí cả về kinh phí, công nghệ, cơ sở vật chất hạ tầng cũng như lãng phí về nguồn nhân lực.

Bà đặt câu hỏi về “trách nhiệm của Bộ như thế nào đối với vấn đề lãng phí nêu trên và làm thế nào nâng cao hiệu quả của việc triển khai Chính phủ điện tử trong thời gian tới”.

...đến bút tốc hiệu quả

Trả lời chất vấn trước Quốc hội tại Kỳ họp thứ 8 (tháng 11/2019), Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng, một vị tướng quân đội am tường lĩnh vực công nghệ thông tin được phê chuẩn giữ vị trí đứng đầu ngành Thông tin và Truyền thông chưa được bao lâu (gần 13 tháng), đã mạnh dạn đề cập đến thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, thực hiện mục tiêu kép vừa phát triển Chính phủ điện tử hiệu quả, song hành với đó là phát triển nền kinh tế số, doanh nghiệp công nghệ thông tin, công nghệ số.

Con số đáng chú ý được Bộ trưởng nêu ra vào năm 2019 là Việt Nam có khoảng 50.000 doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, trừ những doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp thương mại, còn khoảng 30.000 doanh nghiệp làm công nghệ, đây là lực lượng rất lớn và tỷ lệ này so với các quốc gia khác là rất cao. Bộ có chủ trương tăng lên 100.000 doanh nghiệp đến năm 2025 để phục vụ cho chuyển đổi số, thông qua đó hình thành các doanh nghiệp công nghệ thông tin lớn của Việt Nam.

Theo kết quả đánh giá Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc năm 2018, Việt Nam xếp vị trí thứ 88/193 quốc gia, đứng thứ 6/11 quốc gia ASEAN. Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử đã đóng góp quan trọng trong cải cách hành chính, rút ngắn thời gian, giảm chi phí giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Nhận thức và quyết tâm xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử của tất cả các cấp ngành ngày càng được nâng cao.

Ngày 24/3/2021 - ngày khai mạc Kỳ họp thứ 11, trước gần 500 đại biểu Quốc hội và đồng bào cử tri cả nước, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc có thể tự tin báo cáo rằng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã triển khai và thực hiện hiệu quả Nghị quyết phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. Các nền tảng Chính phủ điện tử được tập trung phát triển, tích hợp.

Theo đánh giá của các tổ chức quốc tế, chỉ số phát triển Chính phủ điện tử năm 2020 của Việt Nam tăng 3 bậc so với năm 2016, xếp thứ 86/193 quốc gia.

Việt Nam phát triển nhanh Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số. Năm 2019, nước ta xếp thứ 5/50 quốc gia dẫn đầu thế giới về gia công phần mềm; xếp thứ 2/10 quốc gia về sản xuất điện thoại di động và linh kiện. Các sản phẩm số do doanh nghiệp Việt Nam sáng tạo, sản xuất - “Make in Viet Nam” - đang mạnh mẽ vươn ra toàn cầu.

Chính phủ đã ban hành Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với mục tiêu Việt Nam vào Top 50 về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế

số, xã hội số và hình thành các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu được triển khai bài bản, kịp thời.

Theo báo cáo tổng kết nhiệm kỳ được Chính phủ gửi đến Quốc hội, với quyết tâm đổi mới mạnh mẽ phương thức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Thủ tướng Chính phủ quán triệt quan điểm chỉ đạo về xây dựng Chính phủ điện tử: “Nghĩ lớn, nhìn tổng thể, hành động nhanh, bắt đầu từ những việc nhỏ nhưng hiệu quả lớn”; thành lập cơ quan chỉ đạo liên ngành ở Trung ương là Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử do Thủ tướng Chính phủ trực tiếp làm Trưởng ban và tại các Bộ, ngành, địa phương là các Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử.

Đặc biệt, Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng và đưa vào vận hành các hệ thống thông tin nền tảng của Chính phủ điện tử, giúp đổi mới lề lối làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước và công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp như: trực liên thông văn bản quốc gia; hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (E-Cabinet); Cổng dịch vụ công quốc gia - hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp; hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia và Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Dịch COVID-19 đem đến cho chúng ta thử thách, nhưng cũng là cơ hội để thúc đẩy nhanh quá trình số hóa, tạo áp lực lên mỗi bộ, ngành, địa phương phải chuyển đổi mạnh mẽ. Các cơ quan quản lý nhà nước đã đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và đến cuối năm 2020 đạt trên 30%, vượt mục tiêu Chính phủ đề ra. Một số Bộ, cơ quan xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng.

Nhận thức về chuyển đổi số song hành cùng các quốc gia tiên tiến

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cho biết triển khai chính thức từ ngày 12/3/2019, phục vụ việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước, đến nay, Trực liên thông văn bản quốc gia đã kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử tới 100% cơ quan, Bộ, ngành, địa phương (167 điểm kết nối); hơn 22.000 đơn vị đã đăng ký mã định danh, thường xuyên gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống; hơn 4,5 triệu văn bản điện tử đã được gửi, nhận qua trực; giúp tiết kiệm trên 1.200 tỷ đồng/năm.

Trực liên thông văn bản quốc gia được xây dựng và phát triển dựa trên công nghệ tiên tiến trên thế giới, được bình chọn là một trong 10 sự kiện nổi bật về công nghệ thông tin và truyền thông và khoa học công nghệ năm 2019, đạt giải Vàng của Giải thưởng Kinh doanh quốc tế năm 2019 tổ chức tại Cộng hòa Áo.

Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ khai trương từ ngày 24/6/2019, đến nay đã phục vụ 27 phiên họp Chính phủ và hơn 674 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế hơn 248 nghìn hồ sơ, tài liệu giấy; tiết kiệm chi phí khoảng 169 tỷ đồng/năm. Cổng dịch vụ công quốc gia đã tích hợp, cung cấp hơn 2.800 dịch vụ công trực tuyến trên 6.700 thủ tục hành chính tại 4 cấp chính quyền, đạt 39% (vượt chỉ tiêu Chính phủ

giao 9%); hơn 116 triệu lượt truy cập; hơn 468 nghìn tài khoản đăng ký. Gần 43 triệu hồ sơ đồng bộ trên Cổng dịch vụ công; hơn 940.000 hồ sơ thực hiện trực tuyến và trên 42.000 giao dịch thanh toán điện tử...

Các hệ thống thông tin này đã tạo sự thay đổi rõ rệt trong phương thức làm việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước và giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp, vừa tạo "lực kéo," vừa tạo "lực đẩy" trong triển khai Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số. Tính chung tổng chi phí xã hội tiết kiệm được từ cải cách thủ tục hành chính và vận hành các hệ thống thông tin nền tảng của Chính phủ điện tử khoảng 15.200 tỷ đồng/năm.

Trước đó, tham luận tại Đại hội XIII của Đảng, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cho biết năm 2020 là năm dấu mốc của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, là năm định hình tầm nhìn cho sự phát triển của ngành Thông tin và Truyền thông trong 10 năm tới. Ngành xác định chuyển đổi số sẽ tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới ban hành chương trình hay chiến lược về Chuyển đổi số quốc gia, trở thành quốc gia có nhận thức về chuyển đổi số song hành cùng các quốc gia tiên tiến trên thế giới. Đây là điều kiện thuận lợi để Việt Nam chủ động khai thác triệt để các cơ hội mà cuộc Cách mạng công nghệ mang lại và bứt phá vươn lên, thay đổi thứ hạng....

Nguồn: vietnamplus.vn

KỶ VỌNG MỘT NHIỆM KỶ CHÍNH PHỦ TÍCH CỰC ĐỔI MỚI, CẢI CÁCH MẠNH MẼ VÀ QUYẾT LIỆT

Tiếp tục thực hiện công tác nhân sự tại Kỳ họp thứ 11, sáng ngày 05/4, Quốc hội Khóa XIV bầu các chức danh Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ. Bên lề kỳ họp, phóng viên TTXVN đã ghi nhận kỳ vọng của các đại biểu về bộ máy nhân sự chủ chốt trong nhiệm kỳ mới; đặc biệt với niềm tin về một nhiệm kỳ Chính phủ tích cực đổi mới, cải cách mạnh mẽ và quyết liệt.

Đại biểu Đỗ Thị Thu Hằng (Đoàn tỉnh Đồng Nai): Mong muốn sớm ban hành Luật Đất đai

Nhiệm kỳ 2016 - 2021, tôi đặc biệt ấn tượng với tư lệnh ngành tài nguyên và môi trường. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà đã quyết liệt trong điều hành, chỉ đạo các vấn đề liên quan; đặc biệt, có tính cầu thị trong việc ghi nhận ý kiến, góp ý của các đại biểu trong việc xây dựng luật để có rà soát, xem xét điều chỉnh phù hợp, kịp thời. Theo đó, nhiệm kỳ này ghi nhận dấu ấn của Bộ trưởng trong việc xây dựng thành công Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) với nhiều thay đổi mang cải cách.

Song, thực tế phải nhìn nhận mảng tài nguyên và môi trường rất rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực, quá trình sản xuất kinh doanh cũng được điều chỉnh như vấn đề đất đai. Vì vậy,

nhiệm kỳ tới, tôi đặt kỳ vọng vào tư lệnh ngành Tài nguyên và Môi trường trong việc ban hành Luật Đất đai, góp phần giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp, người dân.

Bên cạnh mảng tài nguyên và môi trường, tôi rất quan tâm tới những thay đổi trong mảng giáo dục trong nhiệm kỳ tới. Theo tôi, vấn đề giáo dục không phải phát sinh trong một nhiệm kỳ mà là cả quá trình dài. Từ sách giáo khoa, gian lận thi cử cho thấy có vấn đề tư duy giáo dục mà việc này có thể ảnh hưởng không phải một mà nhiều thế hệ. Tôi kỳ vọng tư lệnh ngành trong thời gian tới phải quyết liệt, tạo sự đổi mới quản lý trong ngành giáo dục từ quy trình đến quy định.

Đại biểu Mai Hồng Hải (Đoàn TP. Hải Phòng): Cân đối giữa những định hướng lâu dài và vấn đề cần giải quyết trước mắt

Tôi cho rằng cái khó nhất là hoàn thiện thể chế theo kinh tế thị trường mà phải đáp ứng đòi hỏi định hướng theo xã hội chủ nghĩa. Trong khi đó, mô hình xã hội chủ nghĩa vẫn còn đang tiếp tục được điều chỉnh, hoàn thiện theo đặc thù riêng của Việt Nam thì đòi hỏi này cũng là một vấn đề khó.

Tôi mong muốn, nhiệm kỳ tới, trong điều hành của Chính phủ cần cân đối giữa những định hướng lâu dài và các vấn đề cần giải quyết trước mắt. Chúng ta cũng không cần phải băn khoăn về vấn đề phải sửa luật liên tục vì thực tiễn đòi hỏi thì phải đáp ứng cho phù hợp. Yếu tố cần ở đây là có một quy trình hợp lý. Các nội dung về con người hay tư pháp thì sự ổn định dễ hơn so với lĩnh vực kinh tế.

Ví dụ, như nhiệm kỳ vừa qua đã thông qua Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) và được đánh giá là sửa toàn diện, có nhiều điểm mới nhằm đáp ứng theo yêu cầu thực tiễn nhưng trên thực tế vẫn chưa đáp ứng hết được. Luật Doanh nghiệp mới chỉ cụ thể hóa được Nghị quyết Trung ương số 12-NQ/TW về vấn đề doanh nghiệp nhà nước và mới chỉ thay đổi được tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước chứ bản chất cũng như quản trị doanh nghiệp nhà nước vẫn chưa được làm rõ.

Đại biểu Bùi Văn Xuyên (Đoàn tỉnh Thái Bình): Rốt ráo giải quyết các vấn đề quản lý Nhà nước

Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khoá XIV ghi nhận sự chuyển giao, kiện toàn nhân sự cấp cao của Nhà nước. Với tư cách là đại biểu Quốc hội, tôi mong muốn nhân sự được bầu là người xuất sắc, có tài, có đức, có tầm và trách nhiệm với nhiệm vụ được giao; đồng thời, tin tưởng với sự kế thừa các khoá trước sẽ là nhân tố tốt đưa đất nước phát triển trong giai đoạn, thời kỳ mới.

Về phía Chính phủ đã có Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2016 - 2021 chỉ ra những mặt hạn chế, tồn tại cũng như những việc chưa làm được, cùng với đó đại biểu Quốc hội cũng đã có góp ý cũng như ý kiến đặt ra yêu cầu sửa đổi với các cơ quan chức năng. Các đại biểu đều thể hiện nguyện vọng lớn nhất trong nhiệm kỳ tới là Chính phủ có thể tạo ra bước chuyển, đưa đất nước phát triển bền vững từ những vấn đề môi trường, công ăn việc làm và an sinh xã hội.

Bên cạnh đó, Chính phủ và các thành viên Chính phủ phải có sự vào cuộc nhanh chóng, rốt ráo giải quyết các vấn đề đặt ra trong việc quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực đầu tư, phát triển kinh tế làm sao đạt hiệu quả cao nhất; tránh lãng phí, thất thoát; phòng chống tham

những, lãng phí; kịp thời giải quyết khiếu nại, tố cáo, tránh tình trạng ý kiến, kiến nghị của cử tri bị “trượt” qua các kỳ họp.

Đại biểu Lê Thanh Vân (Đoàn tỉnh Cà Mau): Đặt dân chủ làm xung lực phát triển kinh tế - xã hội

Nhiệm kỳ 2021 - 2026, theo tôi Chính phủ sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn với một thể chế về chính sách còn tồn tại ngồn ngộn nhiều vấn đề. Đó là thể chế về kinh tế thị trường chưa hoàn thiện. Thể chế về tổ chức bộ máy đang trong quá trình hoàn thiện. Đặc biệt là thể chế về nhân sự còn nhiều bất cập từ việc lựa chọn theo tiêu chí hình thức hay nội dung, theo cái tiêu chí bằng cấp hay thực chứng, đây là thách thức để lựa chọn đội ngũ công sự cho mình. Áp lực nữa là về tồn tại trong đầu tư công, tài chính công. Vận hành như thế nào để tạo ra xung lực mới, khi mà gần như không có thay đổi về nguồn lực, trong khi dư địa huy động nguồn lực còn hẹp hơn.

Làm sao để đạt được kỳ vọng đấy, đó là chính là thách thức với Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và các thành viên Chính phủ. Tôi tin rằng, Thủ tướng Chính phủ sẽ tạo lập ra xung lực, xung lực đấy chính là dân chủ. Chỉ có dân chủ mới huy động tối đa được các nguồn lực trong đó. Tài lực là một nguồn lực thôi, nguồn lực lớn nhất là trí tuệ, sức mạnh của cả dân tộc.

Tôi hy vọng nhiệm kỳ Chính phủ khóa mới sẽ có tiếp cận mới về phong cách, phương pháp, từ đó xác lập nguồn lực đầu tư cho xã hội, tạo chuyển biến thực chất về kinh tế - xã hội thông qua những quyết sách đột phá.

Nguồn: ttxvn

BỘ TÀI CHÍNH: QUY ĐỊNH MỚI VỀ BÁO CÁO THỰC HIỆN VÀ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

Từ ngày 05/4/2021, các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm theo mẫu mới do Bộ Tài chính mới ban hành.

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 15/2021/TT-BTC quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công, thay thế Thông tư số 82/2017/TT-BTC.

Bộ Tài chính cho biết, Luật Đầu tư công năm 2019 ra đời, cùng với đó là Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, trong đó có nhiều nội dung mới liên quan đến chế độ báo cáo dẫn đến phải sửa đổi.

Do vậy, Thông tư số 15/2021/TT-BTC quy định cụ thể về cơ quan gửi, nhận báo cáo; đề cương nội dung, thời gian báo cáo, mẫu biểu đối với báo cáo định kỳ. Theo đó, đã giảm 21 biểu so với Thông tư số 82/2017/TT-BTC, đồng thời, các biểu mẫu báo cáo được quy định thống nhất cho tất cả đối tượng báo cáo thực hiện (Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Kho bạc Nhà nước và Kho bạc Nhà nước cấp tỉnh).

Để đảm bảo yêu cầu về chuẩn hóa chế độ báo cáo, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị thực hiện, chỉ tiêu trong các biểu mẫu cũng được quy định đơn giản, dễ thực hiện nhưng vẫn cung cấp đầy đủ thông tin cho cơ quan nhận báo cáo, phục vụ công tác tổng hợp, phân tích số liệu, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành kế hoạch vốn của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương sử dụng vốn đầu tư công cũng như các cơ quan quản lý nhà nước.

Hàng tháng, các đơn vị báo cáo lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến hết tháng trước liền kề, ước thanh toán từ đầu năm đến hết tháng báo cáo. Thời hạn các đơn vị gửi báo cáo về Bộ Tài chính trước ngày 15 của tháng báo cáo để phục vụ kịp thời công tác điều hành kế hoạch vốn của Chính phủ.

Đối với báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất, các đơn vị sẽ báo cáo theo các nội dung tại văn bản yêu cầu của Bộ Tài chính khi Bộ có nhu cầu tổng hợp, thu thập thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành kế hoạch vốn ngoài báo cáo định kỳ.

Thông tư cũng quy định các đơn vị gửi báo cáo bằng văn bản điện tử qua Hệ thống văn bản và Điều hành, Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Tài chính hoặc các phương thức khác theo quy định của pháp luật. Báo cáo bằng văn bản giấy chỉ áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tiếp nhận và gửi văn bản điện tử.

Theo Bộ Tài chính, các quy định mới nêu trên sẽ là cơ sở giúp cho việc báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán kế hoạch vốn đầu tư công của các bộ, ngành, địa phương được thuận lợi, chính xác. Đây cũng là cơ sở giúp cho công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư công cả trung hạn và hàng năm về sau được nhanh chóng, kịp thời.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị:

Phân công bà Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương.

Phân công bà Bùi Thị Minh Hoài, Bí thư Trung ương Đảng giữ chức vụ Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương.

Phân công ông Đinh Tiến Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài chính giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Hà Nội nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định ông Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng, Bí thư Ban cán sự Đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhiệm kỳ 2019 - 2024.

* Quốc hội:

Sáng ngày 05/4, với 468/468 đại biểu có mặt tán thành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết bầu Chủ tịch nước đối với đồng chí Nguyễn Xuân Phúc.

Chiều ngày 05/4, với 462/466 đại biểu có mặt tán thành (chiếm 96,25% tổng số đại biểu Quốc hội) Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính đã được Quốc hội tín nhiệm bầu giữ chức vụ Thủ tướng Chính phủ.

Với 451/452 đại biểu Quốc hội biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh.

Với 447/449 đại biểu Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết bầu Phó Chủ tịch nước đối với bà Võ Thị Ánh Xuân, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy An Giang.

Với 441/442 đại biểu Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết bầu một số Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với các ông, bà: Bùi Văn Cường, Nguyễn Đắc Vinh, Lê Quang Huy, Vũ Hải Hà, Nguyễn Thị Thanh.

Ông Nguyễn Đắc Vinh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa - Giáo dục - Thanh niên - Thiếu niên - Nhi đồng.

Ông Lê Quang Huy, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường.

Ông Vũ Hải Hà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại.

Ông Bùi Văn Cường, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội được bầu giữ chức vụ Tổng Thư ký, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội.

Ông Trần Sỹ Thanh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, được bầu giữ chức vụ Tổng Kiểm toán Nhà nước.

Với 449/452 đại biểu biểu quyết tán thành, Quốc hội đã miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quốc phòng An ninh đối với bà Nguyễn Thị Kim Ngân, nguyên Chủ tịch Quốc hội (Ủy viên); ông Phạm Bình Minh, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao (Ủy viên); ông Ngô Xuân Lịch, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Với 446/449 đại biểu biểu quyết tán thành, Quốc hội miễn nhiệm một số Phó Chủ tịch và ủy viên Hội đồng Bầu cử quốc gia. Cụ thể, miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng với bà Tông Thị Phóng (nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội); bà Đặng Thị Ngọc Thịnh (nguyên Phó Chủ tịch nước).

Miễn nhiệm Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia với 8 thành viên gồm các ông: Phạm Minh Chính (Thủ tướng); Ngô Xuân Lịch (Bộ trưởng Bộ Quốc phòng); Ưông Chu Lưu và Phùng Quốc Hiển (nguyên Phó Chủ tịch Quốc hội); Trần Văn Túy (Trưởng Ban Công tác đại biểu); Nguyễn Hạnh Phúc (nguyên Tổng Thư ký Quốc hội); Lê Vĩnh Tân (Bộ trưởng Bộ Nội vụ) và Lê Quốc Phong (Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp).

Với 454/457 đại biểu biểu quyết tán thành, Quốc hội đã biểu quyết thông qua các nghị quyết phê chuẩn đề nghị về việc miễn nhiệm Phó Thủ tướng Chính phủ đối với ông Trịnh Đình Dũng và 12 thành viên Chính phủ được phê chuẩn miễn nhiệm gồm: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Ngô Xuân Lịch; Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Bình Minh (chỉ miễn nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Ngoại giao); Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Xuân Cường; Bộ trưởng Bộ Xây dựng Phạm Hồng Hà; Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Nguyễn Ngọc Thiện; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Đỗ Văn Chiến; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng; Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Phùng Xuân Nhạ; Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh; Tổng Thanh tra Chính phủ Lê Minh Khái.

Với 455/459 đại biểu biểu quyết tán thành, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết phê chuẩn việc bổ nhiệm 2 Phó Thủ tướng Chính phủ, một số Bộ trưởng và thành viên khác của Chính phủ. Theo Nghị quyết, Bí thư Trung ương Đảng, Tổng Thanh tra Chính phủ Lê Minh Khái và Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Hải Phòng Lê Văn Thành được Quốc hội phê chuẩn bổ nhiệm làm Phó Thủ tướng Chính phủ.

12 nhân sự được Quốc hội phê chuẩn bổ nhiệm chức vụ Bộ trưởng và trưởng ngành gồm:

Ông Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị khóa XIII, Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng được phê chuẩn bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Ông Bùi Thanh Sơn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao được phê chuẩn bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

Bà Phạm Thị Thanh Trà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương, Thứ trưởng Bộ Nội vụ được phê chuẩn bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Ông Lê Minh Hoan, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được phê chuẩn bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ông Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Xây dựng được phê chuẩn bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Ông Nguyễn Văn Hùng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được phê chuẩn bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Ông Hầu A Lềnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch kiêm Tổng thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được phê chuẩn bổ nhiệm Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Ông Trần Văn Sơn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Thường trực Văn phòng Chính phủ được phê chuẩn bổ nhiệm Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Ông Hồ Đức Phớc, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Tổng Kiểm toán Nhà nước được phê chuẩn bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Ông Nguyễn Kim Sơn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội được phê chuẩn bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ông Nguyễn Hồng Diên, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương được phê chuẩn bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Ông Đoàn Hồng Phong, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nam Định được phê chuẩn bổ nhiệm Tổng Thanh tra Chính phủ.

*** Ủy ban Thường vụ Quốc hội:**

Phê chuẩn kết quả bầu ông Nông Quang Nhất, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kể từ ngày 5/3/2021.

Phê chuẩn kết quả bầu ông Nguyễn Phùng Hoan, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kể từ ngày 18/3/2021.

Phê chuẩn kết quả bầu bà Lê Thị Thanh Trà, Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kể từ ngày 22/3/2021 và phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Triệu Kinh Long kể từ ngày 22/3/2021.

Phê chuẩn kết quả bầu ông Nguyễn Khắc Toàn, Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kể từ ngày 10/3/2021 và phê chuẩn kết quả miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với bà Nguyễn Thanh Mai kể từ ngày 10/3/2021.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Trần Hoàng Quân, Bí thư Huyện ủy Bình Chánh được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp đã được bầu giữ chức vụ Trưởng ban Ban Đô thị, Hội đồng nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

*** Tỉnh Nam Định:**

Bà Vũ Thị Kim, Phó Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương, kể từ ngày 06/4/2021.

*** Tỉnh Lai Châu:**

Ông Lương Chiến Công, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Lai Châu được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Ông Nguyễn Minh Hiệu, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

Ông Nguyễn Bá Nho, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

Ông Hà Văn Phong, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh.

Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyền, Trưởng phòng Phòng Kinh tế ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Trần Văn Súng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Phạm Quý Dương, Trưởng phòng Phòng Quản lý ngân sách, Sở Tài chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở.

Ông Ngô Xuân Hùng, Trưởng phòng Phòng Khoáng sản, tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở.

Ông Nguyễn Đình Hùng, Trưởng phòng Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở.

Bà Hoàng Thị Nguyễn, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

*** Tỉnh Quảng Bình:**

Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình đã bầu và biểu quyết thông qua Nghị quyết xác nhận kết quả bầu bổ sung ông Hoàng Xuân Tân, Bí thư Huyện ủy Quảng Ninh nhiệm kỳ 2020 - 2025, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021 giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Kiên Giang:**

Ông Nguyễn Văn Hoàng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Hà Văn Thanh Khương, Phó Giám đốc Sở Xây dựng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Xây dựng.

Bà Quảng Xuân Lụa, Phó Giám đốc Trung tâm xúc tiến Đầu tư thương mại và Du lịch tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Du lịch.

Nguồn: baohinhphu.vn